



BẢN TIN

THỊ TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP

BAN CHỈ ĐẠO THỊ TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP - BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Tuần 02 (từ 9/1 - 13/1/2017)

BẢN TIN

THỊ TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP

Tài liệu tham khảo

(Phát hành thứ 6 hàng tuần)

Cơ quan thường trực

**CỤC CHẾ BIẾN
NÔNG LÂM THỦY SẢN
VÀ NGHỀ MUỐI**

Địa chỉ:

Số 10 Nguyễn Công Hoan
Ba Đình - Hà Nội

Điện thoại: 84.4.37711210

Fax: 84.4.37711125

Email: thuongmai.cb@mard.gov.vn

Website: chebien.mard.gov.vn

Chịu trách nhiệm nội dung

**TRUNG TÂM
TIN HỌC VÀ THỐNG KÊ**

Địa chỉ:

Số 2 - Ngọc Hà - Ba Đình
Hà Nội

Điện thoại: 84.4.37341635

Fax: 84.4.38230381

Email: trangtin@mard.gov.vn

Website: www.mard.gov.vn



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG NÔNG LÂM THỦY SẢN TRONG TUẦN

TÌNH HÌNH CHUNG

Tuần qua, Ngân hàng Thế giới (WB) đưa ra dự báo kinh tế toàn cầu sẽ tăng tốc nhẹ khi giá dầu và giá hàng hóa phục hồi, giảm bớt áp lực lên các nhà xuất khẩu hàng hóa tại các thị trường mới nổi và Brazil và Nga sẽ phục hồi trở lại sau thời gian suy thoái.

Thị trường thế giới: Giá gạo tại Ấn Độ tuần qua tăng do nhu cầu tăng trở lại từ châu Phi và châu Á, trong khi thị trường gạo Thái Lan và Việt Nam vẫn trầm lắng.

Tại thị trường Delhi, Ấn Độ, giá điều nhân vỡ 2 mảnh tuần này đã tăng 10 Rs/kg, đạt 742,5 Rs/kg nhờ nhu cầu tăng mạnh.

Thị trường cao su giao kỳ hạn tại Sở Giao dịch hàng hóa Tokyo, Nhật Bản (Tocom) tiếp tục xu hướng tăng mạnh trong tuần qua do lo ngại nguồn cung bị ảnh hưởng bởi lũ lụt tại Thái Lan và giới đầu cơ tăng mua trên sàn Tocom.

Giá tôm hùm Bắc Mỹ đã tiếp tục nhích lên trong vài tuần gần đây, do nhu cầu tăng và thời tiết tiếp tục bất lợi. Các đơn đặt hàng cho Tết Nguyên đán và nguồn cung thắt chặt đã dẫn đến giá cá hồi tươi Chile tại một số nước châu Á, đặc biệt là ở Trung Quốc, gia tăng. Giá cá ngừ vẫn giao cho các nhà máy chế biến của Ecuador giảm do sản lượng khai thác giảm.

Tại thị trường Chicago, Mỹ, giá lợn hơi giao kỳ hạn tháng 2/2017 tuần này nhìn chung tăng nhẹ so với tuần trước do nguồn cung hạn chế.

Thị trường trong nước: Giá lúa, gạo tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) ổn định trở lại sau khi giảm vào tuần trước.

Thị trường cà phê trong nước biến động tăng cùng với xu hướng thị trường cà phê thế giới sau khi các nhà xuất khẩu cà phê của Brazil dự đoán sản lượng Arabica và Robusta thấp hơn trong vụ 2017/18.

Giá chè nguyên liệu tại Thái Nguyên và Bảo Lộc, Lâm Đồng vẫn ổn định do tình hình thời tiết thuận lợi, sản lượng tốt. Giá tôm nguyên liệu ở Bạc Liêu đang có chiều hướng tăng mạnh do nguồn cung hạn chế.

Tại miền Bắc, giá các loại phân bón giữ mức khá ổn định do nhu cầu ở mức thấp và lượng hàng tồn kho tại khu vực vẫn tương đối lớn.

Giá ớt tại Trà Vinh tăng cao do phần lớn diện tích trồng ớt tại các tỉnh miền Trung bị thiệt hại do đợt lũ vừa qua nên sản lượng ớt nội địa giảm mạnh, trong khi xuất khẩu đang tăng cao để phục vụ Tết.

LÚA GẠO

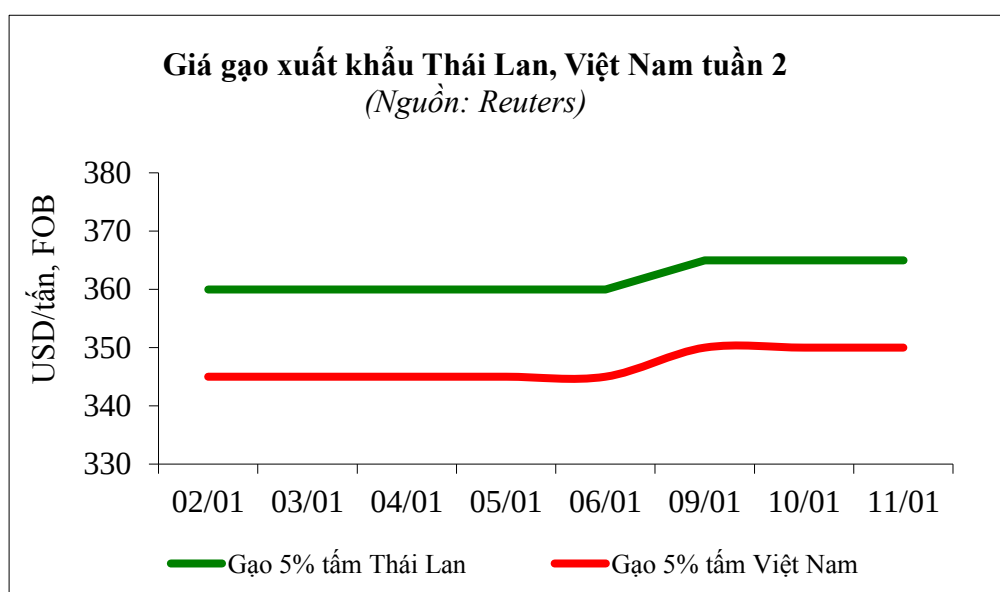


Thị trường thế giới: Giá gạo tại Ấn Độ tuần qua tăng do nhu cầu tăng trở lại từ châu Phi và châu Á, trong khi thị trường gạo Thái Lan và Việt Nam vẫn trầm lắng.

Tại Ấn Độ, giá gạo đồ 5% tấm ở mức 346 – 350 USD/tấn, tăng so với 341 – 345 USD/tấn tuần trước. Giá gạo Ấn Độ tăng do nhu cầu cải thiện từ các khách hàng châu Phi sau một thời gian dài im ắng. Ấn Độ chủ yếu xuất khẩu gạo non-basmati sang các nước châu Phi và gạo basmati thượng hạng sang Trung Đông. Sản lượng gạo vụ hè của Ấn Độ ước đạt mức kỷ lục 93,88 triệu tấn trong niên vụ đến tháng 6/2017, tăng 2,81% so với năm ngoái.

Tại Thái Lan, gạo tiêu chuẩn 5% tấm tuần qua tăng nhẹ lên 360 – 365 USD/tấn (FOB Băng Cốc), so với 355 – 360 USD/tấn tuần trước. Trong tuần có một vài đơn hàng nhỏ từ I rắc và Singgapo. Xuất khẩu gạo Thái Lan đạt mức 9,63 triệu tấn gạo trong năm 2016, và đang hướng tới 10 triệu tấn trong năm nay.

Thái Lan sẽ cắt giảm sản lượng gạo xuống từ 25 – 26 triệu tấn trong niên vụ 2017/18 với nỗ lực ngăn chặn tình trạng dư thừa cung dẫn đến giá giảm. Thái Lan sẽ bắt đầu tổ chức đấu giá khoảng 8 triệu tấn gạo từ kho dự trữ Chính phủ trong quý 1/2017 và hướng tới giải phóng toàn bộ kho dự trữ gạo vào cuối năm nay.



Thị trường gạo Việt Nam tiếp tục ế ẩm, với gạo 5% tấm đứng ở mức 345 – 350 USD/tấn (FOB cảng Sài Gòn), tăng nhẹ so với giá khách hàng trả tuần trước là 335 USD/tấn. Theo dự báo của Bộ Nông nghiệp Mỹ, Việt Nam sẽ xuất khẩu 5,8 triệu tấn gạo trong năm 2017, tăng 7,4% so với năm nay.

Theo Tân Hoa Xã, Pakistan đã đề xuất với Myanmar về việc mua gạo của quốc gia Đông Nam Á này theo cơ chế liên chính phủ (G-to-G). Quốc gia này cũng là đích xuất khẩu gạo tiếp theo của Myanmar, một phần của những nỗ lực nhằm tăng cường xuất khẩu mặt hàng này. Mặc dù hạn chế về công nghệ, song Myanmar đang cạnh tranh với các nước trong khu vực như Thái Lan, Việt Nam, Campuchia, Ấn Độ và Pakistan trên thị trường gạo.

LÚA GẠO



Trung Quốc chiếm khoảng 80% lượng gạo xuất khẩu của Myanmar, chủ yếu giao dịch qua biên giới. Các nước khác mà Myanmar xuất khẩu gạo sang là Indonesia, Singapore, những nước châu Âu, châu Phi, Nga và Brazil. Myanmar đã xuất khẩu 767.753 tấn gạo trong năm tài khóa 2015-2016.

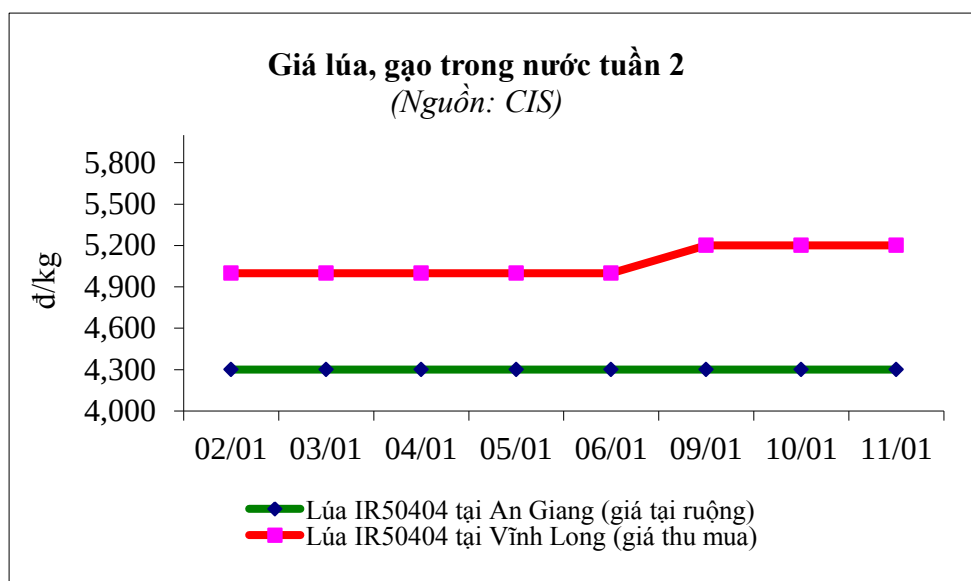
Thị trường trong nước: Giá lúa, gạo tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) ổn định trở lại sau khi giảm vào tuần trước. Thị trường xuất khẩu gạo tiếp tục ế ẩm.

Theo hệ thống cung cấp giá tại địa phương, giá lúa tại các tỉnh ĐBSCL tuần qua diễn biến cụ thể như sau: tại An Giang, lúa IR50404 ổn định ở mức 4.300 đ/kg; lúa chất lượng cao OM 2514, OM 1490 ở mức 4.700 đ/kg. Tại Kiên Giang, giá lúa tẻ thường không đổi mức 5.200 đ/kg; trong khi lúa dài tiếp tục giảm 200đ/kg, từ 6.000 đ/kg xuống 5.800 đ/kg. Tại Bạc Liêu, lúa tươi giống ngắn ngày giống OM 5451, OM 6976, OM 2517 giá thu mua dao động từ 4.800 – 5.300 đ/kg; giá thu mua lúa của Công ty Lương thực tỉnh ổn định, chủng loại OM 5451 ở mức 5.600 đ/kg (lúa khô); chủng loại OM 4900 ở mức 5.700 đ/kg (lúa khô). Tại Vĩnh Long, lúa IR50404 khô tăng nhẹ 200 đ/kg, từ 5.000 đ/kg lên 5.200 đ/kg.

Sau khi quy hoạch thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo, với những tiêu chí gây cản trở hoạt động xuất khẩu gạo được Bộ Công thương bãi bỏ, nhiều chuyên gia và doanh nghiệp kỳ vọng hoạt động xuất khẩu gạo sẽ khởi sắc hơn. Theo các chuyên gia, muốn nâng giá trị hạt gạo Việt Nam, các doanh nghiệp phải cải thiện chất lượng và xây dựng thương hiệu gạo.

Tuy nhiên, theo Viện Chính sách và chiến lược NN&PTNT, việc bỏ quy hoạch thương nhân xuất khẩu gạo chỉ mới tháo gỡ một phần các thủ tục hành chính gây khó cho doanh nghiệp, cần tiếp tục rà soát loại bỏ các điều kiện gây cản trở hoạt động xuất khẩu gạo, đặc biệt là nghị định 109 về điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo. Cùng quan điểm, VFA cho biết (như cấp phép đăng ký xuất khẩu gạo, ban hành giá sàn xuất khẩu...), do hợp đồng Chính phủ đã giảm mạnh và xu hướng tự do hóa thương mại gạo giữa các quốc gia đang diễn ra mạnh mẽ. Dù đánh giá cao việc bãi bỏ quy hoạch thương nhân xuất khẩu gạo, nhưng GS Võ Tòng Xuân cho rằng đây chỉ mới là điều kiện cần chứ chưa đủ, mà đòi hỏi các doanh nghiệp phải chú trọng hơn nữa chất lượng, tập trung đầu tư vào vùng nguyên liệu, nâng chất hạt gạo thay vì đi thu mua hàng chất lượng thấp, chèn ép giá với nông dân để có lời như trước đây.

LÚA GẠO

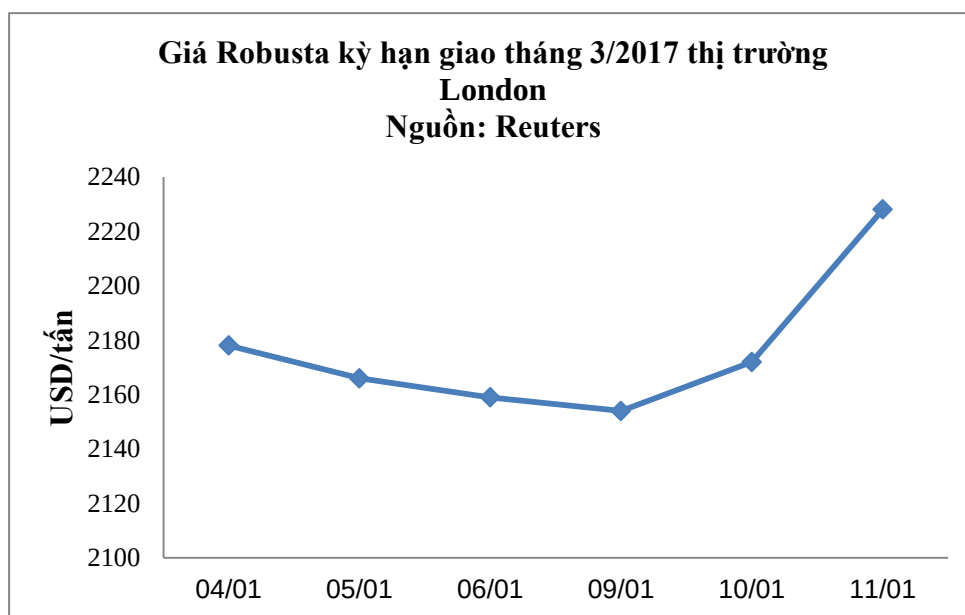


N.L.A

CÀ PHÊ



Thị trường thế giới: Thị trường cà phê thế giới biến động tăng trong tuần qua. So với cuối tuần trước, giá cà phê Robusta kỳ hạn giao tháng 3/2017 tăng 69 USD/tấn lên 2.228 USD/tấn. Giá cà phê tăng sau khi các nhà xuất khẩu cà phê của Brazil dự đoán sản lượng Arabica và Robusta thấp hơn trong vụ 2017/18.



Những mối quan ngại về nguồn cung, nhất là đối với cà phê Robusta, là một trong những yếu tố chủ yếu đẩy giá cà phê trên thị trường kỳ hạn tăng lên trong phần lớn thời gian của năm 2016. Cà phê Arabica đã bắt đầu tăng giá vào cuối năm 2016 trước dự báo Brazil sẽ có một vụ mùa 2017 bội thu, trong khi cà phê Robusta vẫn tiếp tục đi lên.

Giới phân tích cho rằng cho dù sản lượng có tăng lên trong thời gian tới thì cũng chỉ giúp giảm bớt phần nào sự căng thẳng về nguồn cung trên thị trường và do vậy, giá cà phê sẽ vẫn tăng mạnh, ít nhất là trong nửa đầu năm 2017.

Theo Ngân hàng Commerzbank (Đức), thị trường cà phê thế giới niên vụ 2016/17 sẽ thiếu cung trong niên vụ thứ ba liên tiếp, chủ yếu do sản lượng cà phê Robusta tại các quốc gia trồng cà phê chủ chốt đứng ở mức thấp. Tại Brazil, thời tiết khô hạn ở tỉnh Espirito Santo, vùng trồng cà phê chủ chốt của nước này, đã khiến cho triển vọng sản lượng cà phê Robusta năm 2017 thêm phần ảm đạm. Nếu sản lượng cà phê của Brazil sụt giảm mạnh, nguy cơ thị trường cà phê Robusta toàn cầu tiếp tục rơi vào trạng thái thiếu cung là điều khó tránh.

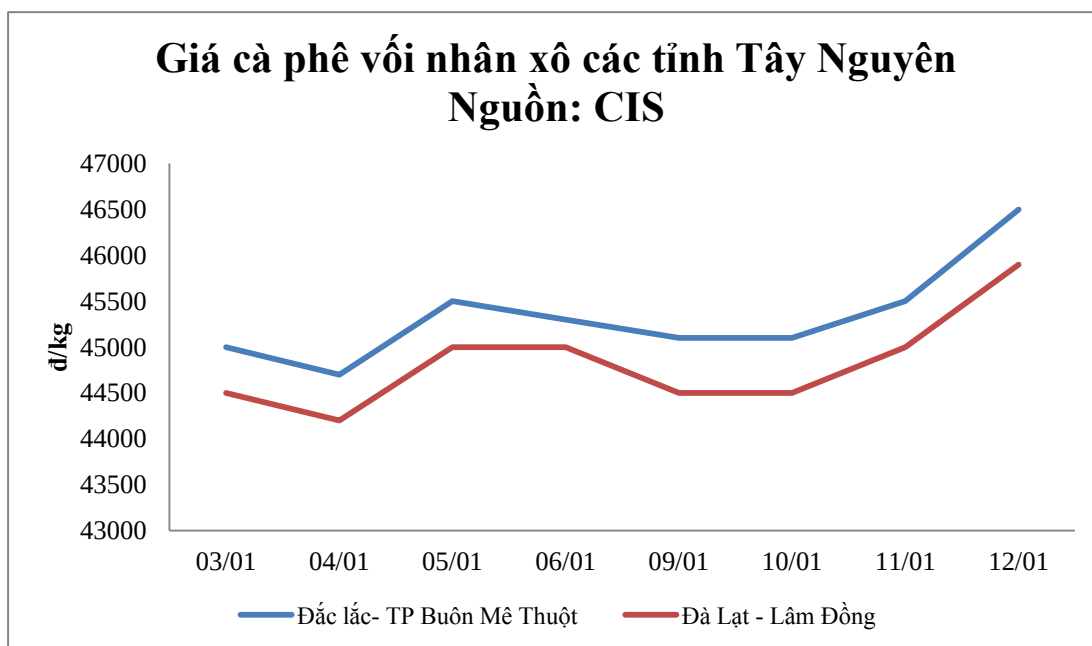
Các chuyên gia của ngân hàng Rabobank (Hà Lan) nhận định rằng sau ba niên vụ thiếu cung, 2017/18 sẽ là niên vụ thiếu cung thứ tư liên tiếp, với mức thiếu hụt ước tính khoảng hai triệu bao (1 bao = 60kg). Trong khi đó, nguồn cung cà phê Arabica có phần ổn định hơn, do cả Brazil và Colombia dự báo sẽ có một vụ mùa bội thu.

Thị trường trong nước: Thị trường cà phê trong nước biến động tăng cùng với xu hướng thị trường cà phê thế giới. So với cuối tuần trước, giá cà phê vối nhân xô các tỉnh Tây Nguyên tăng 900 – 1.200 đ/kg lên mức 45.900 – 46.500 đ/kg. Giá cà phê Robusta giao tại cảng TP.HCM tăng 74 USD/tấn lên 2.098 USD/tấn

CÀ PHÊ



Vụ hiện tại đã thu hoạch được khoảng 90% và công tác thu hoạch sẽ kết thúc trước khi nghỉ tết Nguyên Đán. Đây là ngày lễ lớn nhất trong năm kéo dài từ 26/1 – 01/2. Dự kiến nhu cầu chi tiêu cho ngày Tết cổ truyền sẽ khiến nông dân đẩy mạnh bán ra. Ước tính lượng hàng xuống tàu trong tháng đầu năm dương lịch sẽ dao động trong khoảng 180 – 250 ngàn tấn.



Trung Quốc đang là một trong những thị trường quan trọng nhất của cà phê chế biến Việt Nam. Trước đây, người Trung Quốc chủ yếu uống trà, ít tiêu dùng cà phê. Nhưng những năm qua, tiêu thụ cà phê ở Trung Quốc đang tăng nhanh nhờ lớp người tiêu dùng trẻ, tiếp cận nhiều với văn hóa phương Tây. Gu cà phê hòa tan của người Trung Quốc là thích có đường và sữa. Nhờ đó, các doanh nghiệp Việt Nam như Trung Nguyên, Vinacafe... đang xuất khẩu (XK) mạnh sang Trung Quốc các loại cà phê hòa tan 2.1 và 3.1.

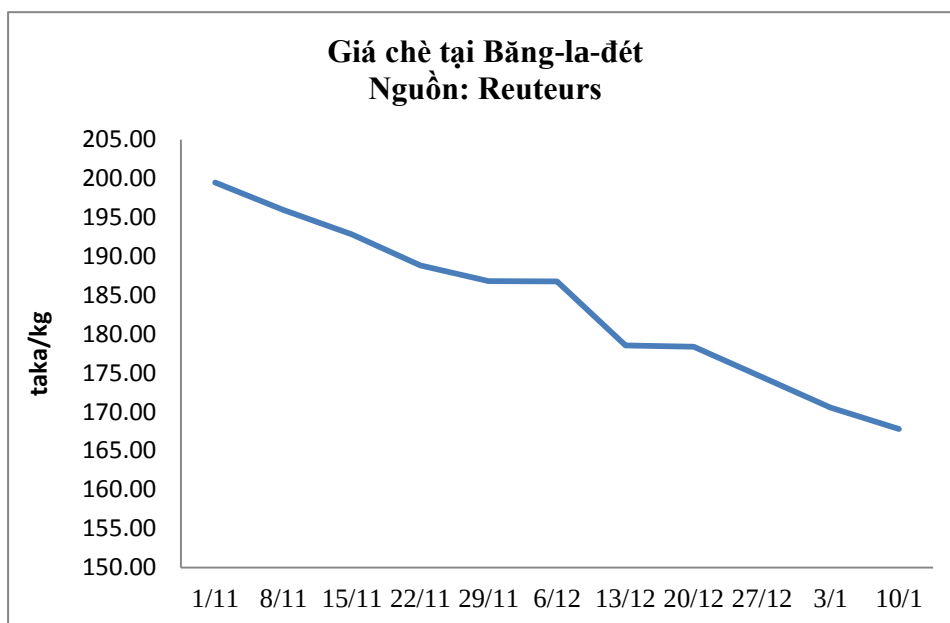
Báo cáo mới đây của Vifoca cho thấy, cà phê chế biến, cụ thể là cà phê hòa tan đã chiếm 14% nhu cầu tiêu dùng cà phê trên thế giới và được dự báo sẽ còn tăng trưởng rất tốt trong nhiều năm tới. Theo Bộ Nông nghiệp Mỹ, Việt Nam đã vươn lên đứng hàng thứ 5 trong số những nước XK cà phê hòa tan lớn trên thế giới, sau Brazil, Indonesia, Malaysia và Ấn Độ. Do vậy, tiềm năng XK mặt hàng này của Việt Nam là rất lớn nhờ sở hữu nguồn nguyên liệu dồi dào.

HNN

CHÈ



Thị trường thế giới: Giá chè tại Bangladesh giảm khoảng 1,6% tại phiên đấu giá hàng tuần này (10/1) do nguồn cung chè chất lượng thấp tăng cao. Tuy nhiên, nhu cầu chè chất lượng tăng mạnh đã hạn chế đà giảm. Giá chè Bangladesh ở mức trung bình 167,81 taka (tương đương 2,13 USD)/kg tại phiên đấu giá, giảm so với mức 170,56 taka/kg phiên trước đó. Có khoảng 34% trong số 2,72 triệu kg được cung cấp tại trung tâm đấu giá duy nhất tại Chittagong chưa được bán. Trong phiên đấu giá trước đó, có khoảng 28,6% trong số 2,64 triệu



kg trong niên vụ này chưa được bán.

Trong phiên đấu giá tuần này (10/1) tại Mombasa, giá chè loại tốt nhất của Kenya là Best Broken Pekoe Ones (BP1s) đạt 3,30 - 4,28 USD/kg, tăng nhẹ so với 3,38 - 4,20 USD/kg trong phiên đấu giá tuần trước. Các loại chè chất lượng tốt khác như PF1 tăng, PD và D1 giảm giá so với tuần trước. Kenya là nước xuất khẩu chè đen hàng đầu thế giới và đây cũng là mặt hàng mang lại ngoại tệ nhiều nhất cho quốc gia này.

Loại chè	Giá tuần này (USD/kg)	Giá tuần trước (USD/kg)
BP1	3,30-4,20	3,38-4,20
PF1	3,78-4,22	3,45-4,18
PD	3,70-4,11	3,80-4,28
D1	3,70-4,30	3,92-4,30

CHÈ



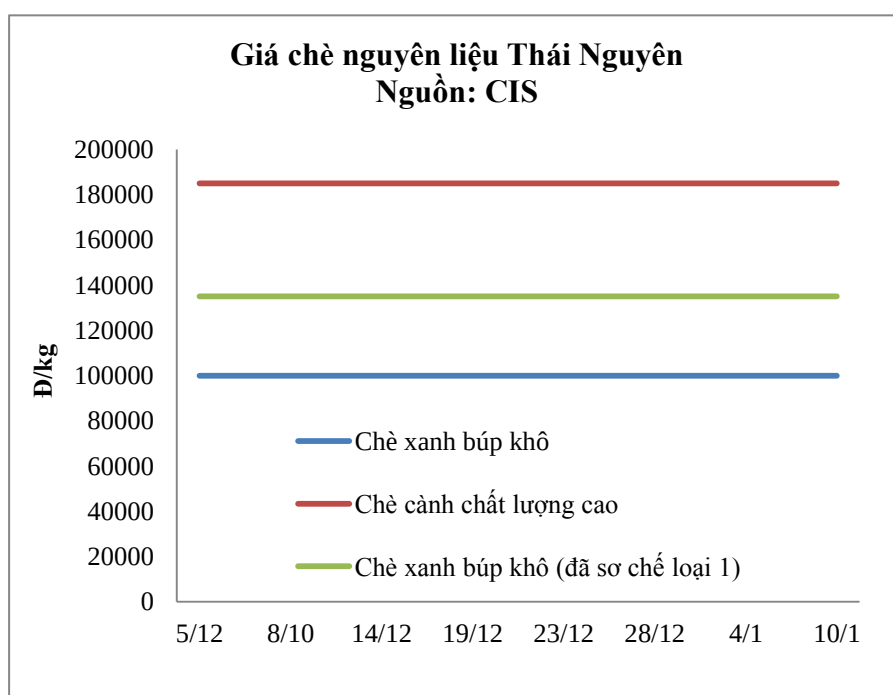
Các phiên đấu giá của Hiệp hội Thương mại Trà Coonoor, Ấn Độ đã diễn ra với một kết quả tốt đẹp cho khởi đầu năm mới 2017 với 94% trong tổng số lượng hàng chào bán được hấp thụ ở một mức giá trung bình 108,92 Rs/kg – cao nhất trong 10 tháng. Chè bụi đỏ Homedale Estate's Red Dust đạt mức giá cao nhất trong phiên đấu giá chè bụi và toàn bộ thị trường chè CTC với 241 Rs/kg. Ở thị trường chè lá CTC, Vigneshwar Speciality đạt mức giá cao nhất với 240 Rs/kg. Tại thị trường chè orthodox, Chamraj đạt mức giá cao nhất 276 Rs/kg.

Cổ phiếu của các công ty chè Ấn Độ đang tăng giá trước những kỳ vọng rằng giá sẽ tăng sau sự sụt giảm sản lượng ở Kenya, nước xuất khẩu chè đen hàng đầu thế giới, trong năm 2017. Đồng rupee suy yếu so với đồng đô la Mỹ cũng được kỳ vọng sẽ mang đem lại lợi nhuận cho các xuất khẩu chè, nhưng các nhà phân tích vẫn hoài nghi về triển vọng dài hạn.

Trong khi giá chè ổn định trong mười năm qua, các nhà phân tích cho biết sự sụt giảm dự kiến trong sản lượng ở Kenya có thể đẩy giá tăng lên ở nước ngoài. Trong năm 2016, sản lượng chè Kenya tăng hơn 50% dẫn đến tình trạng thừa cung và khiến chè rớt giá tại các thị trường quốc tế.

Tuy nhiên, theo thông tin trên một tờ báo ở Kenya, trong quý III/2016, sản lượng chè Kenya đã giảm 6% so với cùng kỳ năm 2015. Theo các nhà phân tích, điều này có thể đã giúp các nhà sản xuất chè trong nước của Ấn Độ như McLeod Russel xuất khẩu 40% sản phẩm của mình.

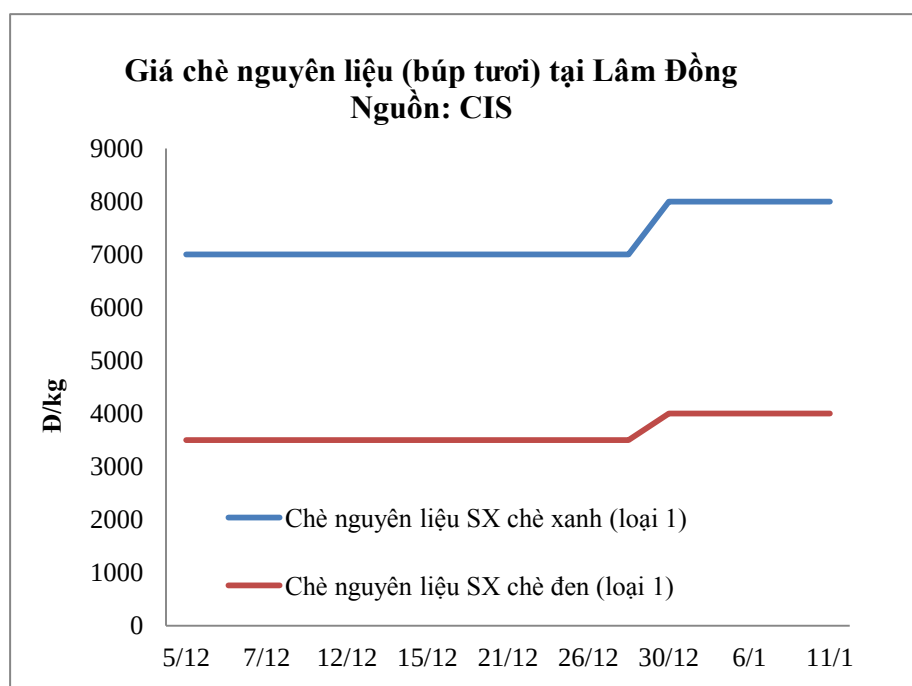
Thị trường trong nước: Tại Thái Nguyên, giá chè nguyên liệu tuần này vẫn giữ xu hướng ổn định. Cụ thể, giá chè cành chất lượng cao tăng giữ mức 185.000 đ/kg, chè xanh búp khô (đã sơ chế loại 1) là 135.000 đ/kg, chè xanh búp khô 100.000 đ/kg.



CHÈ



Tại Bảo Lộc, Lâm Đồng, giá chè nguyên liệu tuần này ổn định sau khi tăng nhẹ trong tuần trước do nhu cầu chế biến tăng cho dịp Tết Nguyên đán. Cụ thể, giá chè nguyên liệu (búp tươi) sản xuất chè xanh loại giữ mức 8.000 đ/kg, giá chè nguyên liệu sản xuất chè đen 4.000 đ/kg.



Giá chè thường biến động tăng tại thời điểm đầu năm mới và Tết Nguyên đán do nhu cầu tiêu thụ tăng, tuy nhiên cho đến Tết, giá chè nguyên liệu dự kiến sẽ không có biến động mạnh do tình hình thời tiết thuận lợi, sản lượng tốt. Ngoài ra, các ban ngành chức năng cũng triển khai kế hoạch bình ổn giá các mặt hàng có nhu cầu cao ở thị trường trong nước trong thời điểm giáp Tết.

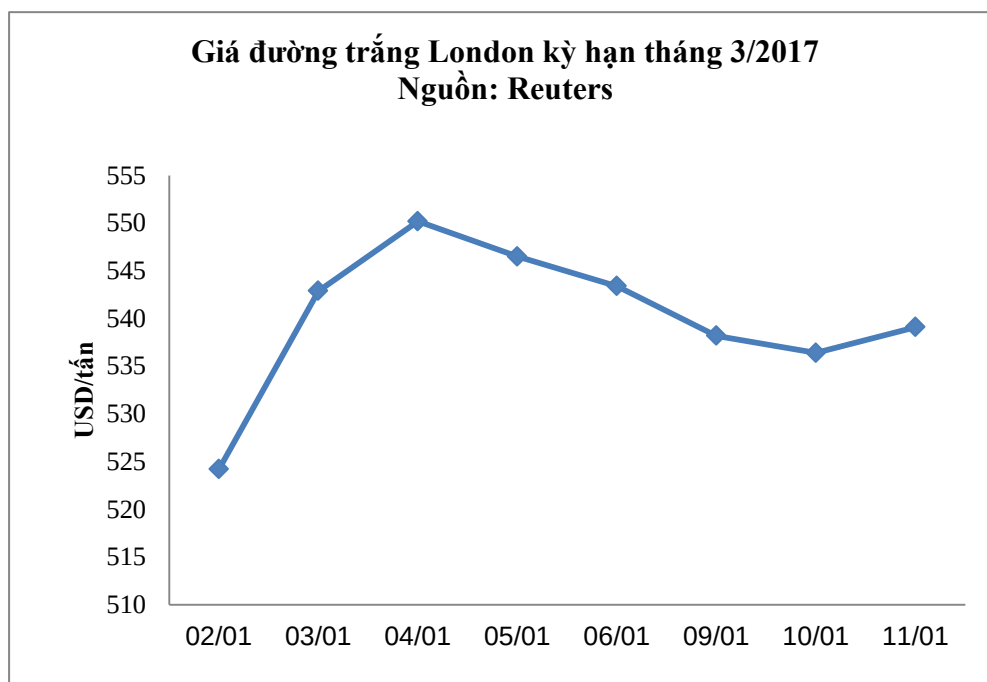
Năm nay, do thời tiết ẩm áp, độ ẩm cao hơn so với những năm trước nên đã tạo điều kiện thuận lợi cho diện tích chè vụ đông trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên phát triển khá tốt. Điểm đáng lưu ý là mặc dù năng suất chè tăng lên nhưng giá bán sản phẩm vẫn ổn định, giúp cho nhiều hộ làm chè có thu nhập cao hơn. Chè vụ đông có chất lượng tốt, vị đậm và thơm ngon nên được người tiêu dùng ưa chuộng. Giá bán chè vụ đông cũng cao hơn chè chính vụ gấp rưỡi hoặc gấp đôi, nhất là trong dịp Tết Nguyên đán khi nhu cầu tiêu thụ chè tăng cao.

NVA

MÍA ĐƯỜNG



Thị trường thế giới: Thị trường đường thế giới biến động giảm trong tuần qua. So với cuối tuần trước, giá đường trắng London kỳ hạn giao tháng 3/2017 giảm 4,3 USD/tấn xuống còn 539,1 USD/tấn. Giá đường giảm do thị trường đã bớt lo ngại về nguồn cung đường trong ngắn hạn.



Giá đường tăng trong năm 2016 chủ yếu phản ánh tình hình sản xuất suy giảm tại các nước sản xuất chính, được cho là sẽ gây ra thâm hụt trên thị trường đường. Tuy nhiên, những đợt giảm giá gần đây cho thấy các nhà phân tích thị trường hiện tập trung vào khả năng thặng dư trong năm 2018, khiến một số nhà đầu cơ rời bỏ thị trường.

Trong nửa đầu tháng 12, khu vực trung tâm sản xuất đường của Brazil tại miền trung nam nước này đạt sản lượng 362.000 tấn, giảm 43,9% so với 2 tuần cuối tháng 11, do hầu hết các nhà máy sản xuất đã chuẩn bị kết thúc vụ nghiền 2016/17. Theo báo cáo của Unica, cơ quan ngành đường Brazil, các nhà máy đã nghiền 7,145 triệu tấn mía trong nửa cuối tháng 12, giảm 60,3% so với nửa cuối tháng 11. Sản lượng mía nghiền giảm chủ yếu do mưa nhiều và số lượng nhà máy còn vận hành giảm. Unica cho biết chỉ có khoảng 55 nhà máy tại khu vực này còn tiếp tục nghiền mía trong nửa cuối tháng 12.

Thời tiết bất lợi thời gian qua làm đình trệ mùa nghiền mía và chế biến mía đường của Thái Lan, đe dọa sản lượng đường của nước này giảm trong niên vụ 2016/17. Vụ nghiền mía niên vụ 2016/17 của Thái Lan bắt đầu từ 6/12/2016, chậm 1 tháng so với những năm trước đây do mùa mưa kéo dài hơn thường lệ làm gián đoạn vụ thu hoạch. Đợt hạn hán hồi đầu năm 2016 cũng như mùa mưa kéo dài bất thường vào cuối năm dẫn tới khả năng chừa đường tại Thái Lan bị giảm.



Thị trường trong nước: Tuần qua, giá bán buôn đường kính trắng loại 1 tại nhà máy dao động từ 16.600 – 17.200đ/kg.

Đến ngày 7/1/2017, Công ty Mía đường Nghệ An (NASU) đã ép được hơn 200.000 tấn mía. Sau khi xem xét một số yếu tố như chất lượng mía của nông dân nhập về nhà máy tốt, mía sạch, độ đường cao, giá đường trên thị trường duy trì ổn định và để nhằm cải thiện thu nhập cho người nông dân và khuyến khích nông dân đầu tư trồng mới, trồng lại phát triển vùng nguyên liệu mía, Công ty Mía đường Nghệ An quyết định tăng giá mía thêm 60.000 đồng/ tấn, đưa giá mía cơ bản lên 980.000 đồng/tấn tại ruộng và giá mía tại nhà máy trung bình là 1.053.000 đồng/tấn. Đây là giá mía cao nhất trong khoảng 5 năm trở lại đây. Giá mía này áp dụng từ đầu vụ ép 2016/2017, điều này có nghĩa là tất cả mía nhập về nhà máy từ đầu vụ đến nay sẽ được truy lĩnh thêm tiền tăng giá này.

NASU tiếp tục duy trì chính sách thưởng độ đường 60.000 đồng/1CCS tăng thêm. Giảm khấu trừ độ đường thấp xuống 30.000 đồng/1 CCS và chỉ áp dụng cho các chuyên mía thấp hơn 9 CCS. Điều này sẽ khuyến khích nông dân áp dụng các loại giống mía mới và đầu tư thâm canh để có sản phẩm mía có năng suất, chất lượng cao nhằm tăng thêm thu nhập. NASU cũng bảo hiểm giá mua mía tối thiểu cho nông dân ở mức 820.000 đồng/tấn cho tất cả các chuyên mía có chất lượng thấp so với quy định để vẫn đảm bảo thu nhập cho người trồng mía.

Do ảnh hưởng của thời tiết xấu, dự báo trong năm 2017, thế giới sẽ thiếu hụt 6 triệu tấn đường. Ở trong nước, các doanh nghiệp lại đang rất khó khăn trong việc cân đối giữa bài toán đảm bảo nguồn nguyên liệu và tiêu thụ thương mại. Theo Công ty Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh (TTCS), do ảnh hưởng mưa lớn kéo dài, nhiều vùng nguyên liệu mía bị ngập nặng, nên trong niên vụ 2016 – 2017, các nhà máy đường (NMD) thành viên trực thuộc TTCS chỉ đạt mục tiêu sản xuất 186.513 tấn đường thành phẩm, giảm 7% so với vụ chế biến 2015 – 2016.

HẠT ĐIỀU



Thị trường thế giới: Tại Ấn Độ, giá điều nhân trung bình năm 2016 đạt 4,25 USD/lb, có thể duy trì ổn định ở mức cao trong năm 2017 nhờ giá điều thô được dự báo duy trì ổn định hoặc giảm trong những tháng tới. Giá điều nhân năm 2017 sẽ dao động trong khoảng 4 – 4,25 USD/lb với khả năng giá sẽ giảm xuống dưới mức 4 USD/lb trong một thời gian ngắn và ít có cơ hội quay trở lại ngưỡng 4,5 USD/lb. Giá chỉ có thể vượt 4,5 USD/lb nếu nhu cầu tăng mạnh trong quý 1/2017. Tuy nhiên khả năng này khó xảy ra do phần lớn các khách hàng lớn trên thị trường đã đặt hàng từ trước để đáp ứng nhu cầu cho quý 1, và có dự trữ một phần cho quý 2 cũng như nửa cuối năm 2017. Do giá điều nhân tăng cao trong quý 4/2016 nên khách mua đang chờ và quan sát diễn biến giá trong quý 1/2017 trước khi quyết định mua thêm.

Trong thời gian gần đây, giá điều thô đã giảm từ 2.400 USD/tấn xuống còn 1.900 USD/tấn nhưng không đủ để đẩy giá điều nhân giảm. Trên thực tế, để giữ giá điều nhân ở mức trung bình 4,25 USD/lb trong năm 2016, giá điều thô cần phải giảm và nếu giá không giảm thì các nhà chế biến sẽ chưa bán điều nhân với mức giá thấp hơn 4,25 USD/lb, đặc biệt là với khối lượng lớn.

Nếu nhu cầu điều nhân tăng trong tháng 1, giá điều nhân sẽ duy trì ổn định hoặc tăng nhẹ, nghĩa là giá điều thô vào đầu năm 2017 sẽ dao động ở mức hiện tại. Nếu nhu cầu điều nhân giảm trong hai tháng đầu năm 2017, các nhà chế biến sẽ không vội vàng mua vào cho tới khi vụ thu hoạch năm 2017 bắt đầu, nên có thể dẫn tới giá điều thô giảm. Nếu các nhà chế biến có thể mua điều thô ở mức giá thấp hơn thì có thể giảm giá điều nhân bán từ tháng 3 trở đi.

Trong vài tuần đầu năm 2017, nếu lượng điều nhân được giao dịch ở mức cao, các nhà chế biến có thể tiếp tục trả giá cao cho điều thô khi vụ thu hoạch điều thô năm 2017 bắt đầu. Trong trường hợp giá điều thô không giảm mạnh trong đầu năm 2017, khả năng giảm giá điều nhân sẽ thấp.

Sau 3 năm duy trì ở mức giá trung bình từ 3,25 – 3,5 USD/lb và 1 năm có mức giá trung bình 4,25 USD/lb, mức giá mới trên thị trường sẽ ở khoảng 3,75 – 4,25 USD/lb và giá trung bình ở mức tốt là khoảng 4 USD/lb năm 2017.

Tại thị trường Delhi, Ấn Độ, giá điều nhân vỡ 2 mảnh tuần này đã tăng 10 Rs/kg, đạt 742,5 Rs/kg nhờ nhu cầu tăng mạnh. Giá các chủng loại điều khác nhìn chung ổn định ở mức giá của tuần trước.

HẠT ĐIỀU



Tham khảo giá hạt điều giao ngay tại thị trường Delhi, Ấn Độ

DVT: Rs/kg

Ngày	Điều nhân vỡ 2 mảnh	Điều nhân W240	Điều nhân vỡ 4 mảnh	Điều nhân vỡ 8 mảnh	Hạt điều số 180	Hạt điều 210	Hạt điều 320
3/1	732,5	875	725	625	1075	975	775
4/1	732,5	875	725	625	1075	975	775
6/1	732,5	875	725	625	1075	975	775
10/1	742,5	875	725	625	1075	975	775

(Nguồn: cashewinfo)

Thị trường trong nước: Tại Bình Phước, tuần này điều hạt khô có một số ít giao dịch được thực hiện với mức giá thu mua là 53.000 đ/kg. Mặc dù giá đã giảm 1.000 đ/kg so với mức giá đỉnh cao đạt được vào hai tháng cuối năm 2016, đây vẫn là mức giá cao đạt được vào thời điểm này nhờ thị trường xuất khẩu đang tốt.

Liên tiếp 10 năm qua, Việt Nam luôn đứng đầu trong số các nước xuất khẩu hạt điều, chiếm tới 50% tổng sản lượng điều nhân toàn cầu. Hạt điều Việt Nam luôn có chất lượng và mẫu mã tốt, đạt yêu cầu của những thị trường khó tính nhất như Mỹ, Pháp, Đức, Nhật... Hiện đã có đến 80 nước nhập khẩu hạt điều sơ chế của Việt Nam, nhiều nhất là Mỹ với 30%, một số nước châu Âu 25%, Trung Quốc 18% thị phần...

Tuy nhiên, Việt Nam đang phải nhập khẩu tới 65% điều nguyên liệu từ Ấn Độ, các nước châu Phi để phục vụ cho việc chế biến điều nhân xuất khẩu. Điều này khiến cho doanh nghiệp gặp rủi ro khi giá điều nguyên liệu tăng cao, giảm lợi nhuận từ hoạt động chế biến. Cùng với đó là thách thức trong việc kiểm soát chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm, gây khó khăn trong việc bảo vệ uy tín thương hiệu của hạt điều Việt Nam... Chính vì vậy, việc mở rộng diện tích, tăng sản lượng, tăng chất lượng nhân điều và chế biến sâu trở nên cấp bách.

HẠT ĐIỀU



Hiệp hội Điều Việt Nam (Vinacas) đang thể hiện quyết tâm rất lớn trong việc phát triển bền vững ngành điều. Theo đó, trong giai đoạn 2016-2020, các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh điều sẽ đồng hành cùng nhà nông với đề án “ghép cải tạo – thâm canh điều”, mục tiêu là đến năm 2020 sản lượng điều thu hoạch của Việt Nam sẽ đạt 600.000 tấn hạt điều thô, tăng đáng kể so với năm 2016. Cùng với đó, các doanh nghiệp cũng triển khai chương trình “sản xuất sạch hơn” với mục tiêu cung ứng ra thị trường các dòng sản phẩm chất lượng cao, an toàn vệ sinh thực phẩm. Vinacas đang vận động các doanh nghiệp phải tái cấu trúc lại, nâng cấp nhà máy theo hướng đạt tiêu chuẩn quốc tế ISO - HACCP - BRC - FSSC 22000 - SA 8000... Cùng với đó, Vinacas cũng thực hiện chương trình gia tăng giá trị kinh tế của cây điều thông qua các đề án ngành, trong đó, đẩy mạnh chế biến sâu, đa dạng hóa các dòng sản phẩm; đẩy mạnh kích cầu tiêu dùng trong nước với mục tiêu đến năm 2020 sản lượng tiêu dùng trong nước vào khoảng 30.000 tấn, tăng gấp đôi so với năm 2015 là 15.000 tấn. Đồng thời, Vinacas cũng thực hiện xây dựng thương hiệu điều Việt Nam và khuyến khích các doanh nghiệp tham gia chương trình xây dựng thương hiệu quốc gia. Từ đó, đẩy mạnh các chương trình xúc tiến thương mại và xuất khẩu. Với hàng loạt các giải pháp như trên, ngành điều nhất định sẽ có đột phá.

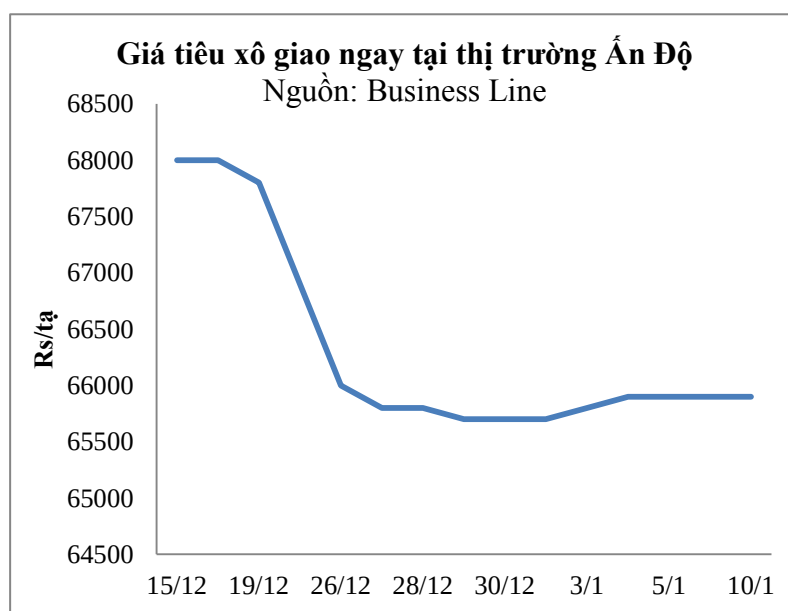
T.T.P.

HẠT TIÊU



Thị trường thế giới: Thị trường tiêu thế giới hoạt động chậm kể từ sau nghỉ Tết Dương lịch. Trong tuần đầu tiên của năm 2017, thị trường vẫn trầm lắng với các hoạt động hạn chế. Giá tiêu nội địa tại Ấn Độ, Indonesia và Malaysia tương đối ổn định, trong khi ở Việt Nam và Sri Lanka tăng nhẹ. Ngoại trừ ở Việt Nam, giá FOB tại hầu hết các nước sản xuất được báo cáo bền vững.

Tại Ấn Độ, giá tiêu giao ngay tuần này ổn định do nguồn cung tiêu chất lượng bị thắt chặt, hoạt động giao dịch hạn chế. Trên thị trường giao sau, tiêu được giao dịch ở mức 640 - 675 Rs/kg nhưng là tiêu dung trọng thấp và trộn lẫn cả tiêu cũ và tiêu mới. Giá giao ngay không đổi so với tuần trước đóng cửa ở mức 65.900 Rs/tạ (tương đương 9.658 USD/tấn) đối với tiêu xô và 68.900 Rs/tạ (10.098 USD/tấn) đối với tiêu chọn. Trên Sàn Hiệp hội Gia vị (IPSTA), hợp đồng giao tháng 1/2017 tăng 1.000 Rs/tạ lên 70.000 Rs/tạ (10.259 USD/tấn), trong khi hợp đồng giao tháng 2 và tháng 3/2017 giữ nguyên mức 69.000 Rs/tạ (10.113 USD/tấn) và 62.000 Rs/tạ (9.087 USD/tấn), tương ứng. Giá tiêu xuất khẩu của Ấn Độ đang ở mức 10.375 USD/tấn C&F cho thị trường châu Âu và 10.625 cho Mỹ, giảm 25 USD/tấn so với cuối tuần trước.



Thị trường trong nước: Thị trường hạt tiêu trong nước gần đến Tết Nguyên đán hoạt động chậm lại với mức giá trung bình giảm khoảng 2.700 đ/kg so với tuần trước. Ngày 12/1/2017, giá tiêu đen nguyên liệu tại các vùng nguyên liệu Gia Lai, Bà Rịa - Vũng Tàu, Đắk Lắk, Đồng Nai lần lượt ở mức 127.000 đ/kg, 129.000 đ/kg, 124.000 đ/kg, 125.000 đ/kg.

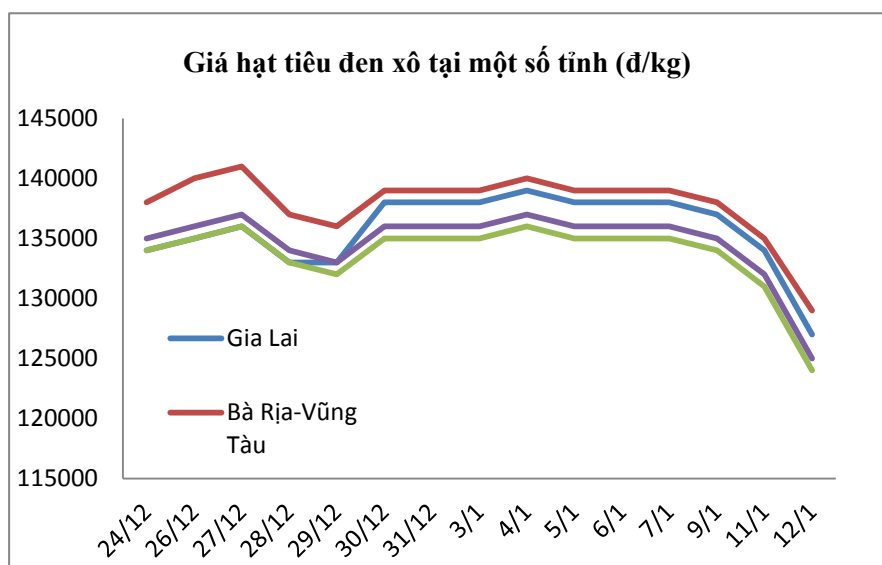
Hồ tiêu Tây Nguyên phát triển quá nóng là lo ngại đặt ra đã gần chục năm nay. Tuy nhiên, các rủi ro tiên đoán của nhà quản lý và nhà khoa học không được người dân quan tâm. Thời điểm này, loại cây cho thu nhập bạc tỷ này đã đạt diện tích gấp đôi mục tiêu năm 2020.

HẠT TIÊU



Sau 2 đợt mưa tháng 11/2016 và 12/2016, rủi ro thiệt hại đã xảy ra trên diện rộng, với cả nghìn ha chết vì ngập úng, thối rễ. Theo rà soát của Sở NN&PTNT, riêng ở Đắk Lắk, có ít nhất 700 ha thiệt hại, 60% diện tích này bị mất trắng, thiệt hại trên 210 tỷ đồng. Nhiều nông hộ có nguy cơ vỡ nợ vì đầu tư vào hồ tiêu bằng mọi giá.

Cũng tại Quảng Trị, từ giữa tháng 12/2016 đến nay, do ảnh hưởng của nhiều đợt mưa lớn kéo dài nên nhiều diện tích hồ tiêu trên địa bàn huyện Gio Linh bị chết hàng loạt, gây thiệt hại lớn về kinh tế và tâm lý lo lắng cho người dân. Qua kiểm tra cơ quan chức năng nhận định các vườn tiêu bị nhiễm bệnh chết nhanh. Đây là bệnh do nấm *Phytophthora* spp gây nên. Bệnh phát sinh và lây lan mạnh nếu vườn không được thoát nước tốt, không làm tốt khâu vệ sinh đồng ruộng, bón phân không cân đối. Nguồn bệnh chết nhanh tồn tại trong đất, trong tàn dư cây bệnh, lây lan qua những cây khác bằng nhiều con đường như qua dụng cụ làm đất, qua các loại côn trùng, đặc biệt là lây lan qua nguồn nước, do đó chỉ cần trong vườn có một vài cây bị bệnh, bệnh sẽ nhanh chóng lây lan cho các cây khác trong vườn khi có mưa lớn, nước chảy tràn trên bề mặt của vườn tiêu dẫn tới việc tiêu chết hàng loạt.



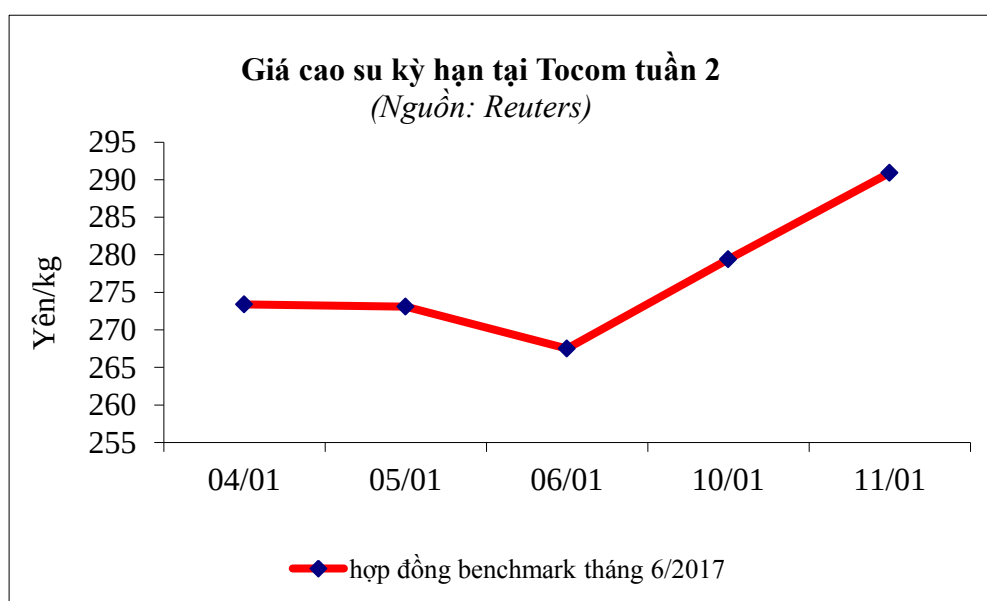
CAO SU



Thị trường thế giới: Thị trường cao su giao kỳ hạn tại Sở Giao dịch hàng hóa Tokyo, Nhật Bản (Tocom) tiếp tục xu hướng tăng mạnh trong tuần qua do lo ngại nguồn cung bị ảnh hưởng bởi lũ lụt tại Thái Lan và giới đầu cơ tăng mua trên sàn Tocom. Trong đó, hợp đồng benchmark tháng 6/2017 thiết lập mức trong 4 tuần, đạt 290,9 yên/kg cuối phiên 11/1, tăng 11,5 yên so với phiên trước (10/1) và tăng mạnh 17,5 yên so với phiên đầu năm (4/1).

Giá cao su lên cao chủ yếu do giới đầu tư lo ngại ảnh hưởng của đợt lũ lụt tại Thái Lan, nước sản xuất cao su lớn nhất thế giới, đến nguồn cung cao su.

Các đợt lũ lụt trên diện rộng khu vực miền Nam Thái Lan đã khiến một cây cầu trên tuyến cao tốc bắc - nam của nước này bị cuốn trôi hôm thứ Ba, gây ra tình trạng kẹt xe kéo dài hơn 200 km. Thời tiết ẩm ướt cũng làm ảnh hưởng đến khu vực sản xuất cao su chính của Thái Lan.



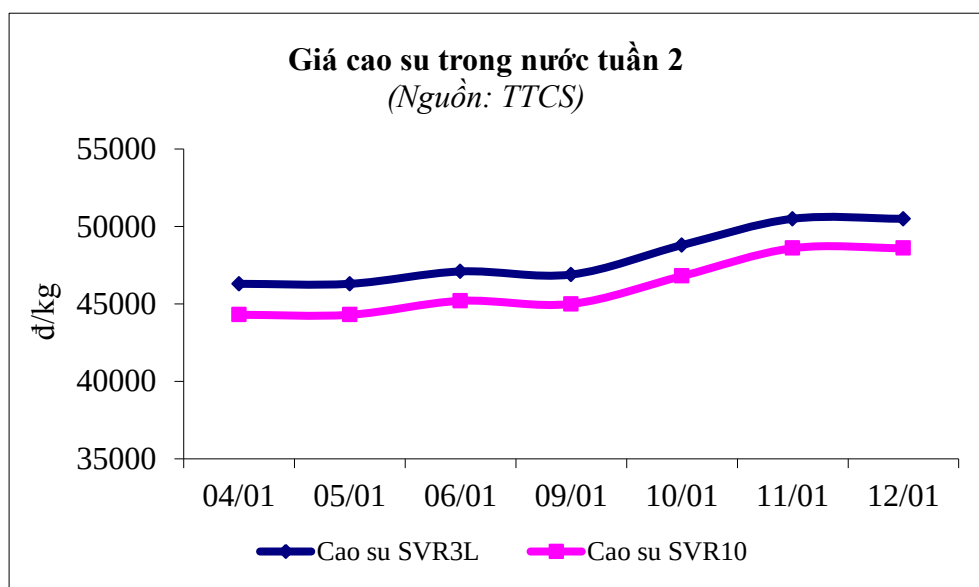
Thị trường trong nước: Giá cao su thành phẩm tại Bình Phước, Bình Dương, Tây Ninh diễn biến tăng mạnh mẽ cùng với xu hướng của thị trường cao su thế giới. Cụ thể: cao su SVR3L tăng từ 46.300 đ/kg (5/1) lên 50.500 đ/kg (12/1); cao su SVR10 tăng từ 44.300 đ/kg lên 48.600 đ/kg.

Trong khi đó, hệ thống cung cấp giá tại địa phương ghi nhận giá mủ cao su dạng nước tại Bình Phước tuần qua ổn định ở mức 12.160 đ/kg đối với mủ tạp 32 độ. Tại Đồng Nai, giá thu mua mủ cao su dao động ở mức 10.500 – 10.700 đ/kg.

CAO SU



Xuất nhập khẩu mặt hàng cao su thiên nhiên giữa các doanh nghiệp và thương gia Việt Nam – Trung Quốc tiếp tục tăng trong những ngày chuyển giao năm cũ và năm mới. Tổng khối lượng sản phẩm cao su xuất khẩu trong tuần từ 29/12/2016 – 5/1/2017 đạt gần 18.000 tấn, tăng 1.500 tấn so với tuần trước đó. Đầu năm 2017, nhu cầu tiêu thụ cao su của Trung Quốc tăng. Dự báo trong quý 1/2017, nhu cầu nhập khẩu cao su thiên nhiên của các đối tác Trung Quốc tại sàn giao dịch Thanh Đảo tăng khoảng 12% so với quý cuối năm 2016. Trong tuần, giá xuất khẩu các sản phẩm cao su sơ chế đóng bánh loại I đạt bình quân 16.500 NDT/tấn, tăng 200 NDT so với tuần trước. Giá các sản phẩm cao su loại II thấp hơn mỗi tấn từ 200 – 300 NDT/tấn. Dự báo từ nay đến cuối tháng 1/2017, giá các sản phẩm cao su xuất khẩu nói chung sẽ tăng nhẹ khoảng 6%.



N.L.A

GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ

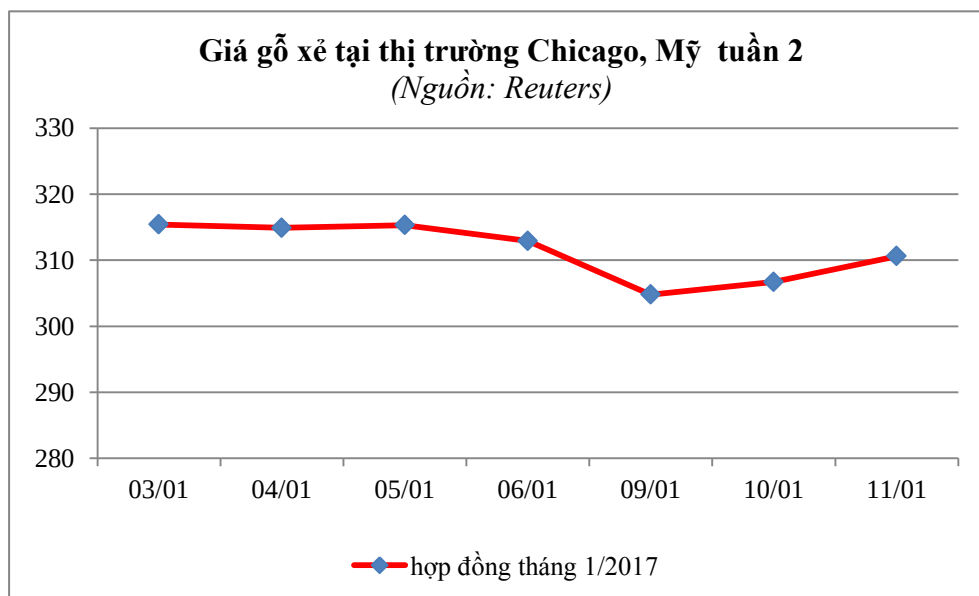


Thị trường thế giới: Tuần qua, thị trường gỗ xẻ giao kỳ hạn tại Sở Giao dịch hàng hóa Chicago (Mỹ) biến động giảm trở lại. Trong đó, hợp đồng kỳ hạn tháng 1/2017 đóng cửa phiên giao dịch 11/01 ở mức 310,6 USD/tbf, tăng 3,9 USD so với phiên trước (10/01) ở mức 306,7 USD/tbf, song tính chung lại giảm 4,7 USD so với phiên cuối tuần trước (05/01) là 315,3 USD/tbf.

Từ tháng 2/2017, các nhà nhập khẩu Mỹ cần có giấy phép cần thiết đối với các sản phẩm gỗ rắn hồng sắc và veneers hồng mộc để chứng nhận các sản phẩm được khai thác hợp pháp theo Công ước về Buôn bán quốc tế các loài nguy cấp (Cites) quy định đối với gỗ hồng sắc và các loài palisanders bao gồm Dalbergia., Kosso, hoặc gỗ hồng mộc châu Phi (*Pterocarpus erinaceus*) và bublingas (*guibourtia* spp.).

Cuối tháng 12/2016, công ty luật tại Washington Mowry & Grimson đã ban hành một khuyến cáo cho các khách hàng và các ngành công nghiệp, và trong quy định ban hành thì không có thời gian hay giai đoạn và quy tắc bao gồm các loài nói trên phân biệt đối với các nước xuất khẩu. Ngoài ra, các lô hàng không có giấy phép sẽ bị giữ tại các cảng của Hải quan Mỹ.

Các sản phẩm rừng kể từ ngày quy định có hiệu lực, các sản phẩm bao gồm trong Cites sẽ được kiểm soát để xuất khẩu, hoặc nhập khẩu vào Mỹ thì buộc phải có giấy phép cần thiết. Theo các công ty luật, các mục vào sau ngày 2/1/2017 phải tuân thủ theo các yêu cầu mới ngay cả khi xuất khẩu trước ngày 2/1/2016.



Các công ty này cũng cho biết, các công ty có lô hàng vận chuyển cần phải kiểm định trước để đảm bảo không có bất cứ sản phẩm nào liên quan đến những loại gỗ nằm trong Cites kiểm soát. Công ty luật này cũng hỗ trợ các công ty vận chuyển vào Mỹ thông qua các quá trình đảm bảo nghiêm ngặt việc tuân thủ theo quy định.

GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ



Gỗ hồng sắc thường được dùng để sản xuất các sản phẩm nội thất cao cấp, gỗ hồng sắc là một loại gỗ phổ biến nhất thường được sử dụng để lên lưng và hai bên của đàn ghi ta mộc.

Thị trường trong nước: Theo thông tin tại hội thảo “Diễn biến nguồn cung nguyên liệu gỗ năm 2017” do Hiệp hội Gỗ và Lâm sản Việt Nam tổ chức, thời gian qua, nhiều công ty có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) và thương nhân Trung Quốc đội lốt doanh nghiệp Việt Nam thu mua nguyên liệu gỗ khắp các vùng nguyên liệu như miền Trung, Tây Nguyên, Đông Nam bộ để xuất khẩu sang Trung Quốc.

Năm 2015, lượng ván ghép, gỗ dùng trong xây dựng xuất khẩu sang Trung Quốc chỉ đạt 11.000m³, nhưng 9 tháng đầu năm 2016 đã lên đến 67.000m³. Điều này tạo ra nguy cơ khủng hoảng gỗ nguyên liệu cho các doanh nghiệp chế biến gỗ xuất khẩu.

Theo TS Tô Xuân Phúc, Tổ chức Forest Trend Hoa Kỳ tại Việt Nam, chính sách đóng cửa rừng tự nhiên ở Trung Quốc vào năm 2017 là một trong những nguyên nhân dẫn đến việc doanh nghiệp Trung Quốc tìm kiếm cơ hội đầu tư tại các nước khác, trong đó có Việt Nam. Vì vậy, Chính phủ cần có giải pháp hạn chế xuất khẩu gỗ nguyên liệu hiệu quả. Tăng thuế xuất khẩu gỗ xẻ (không phân biệt quy cách) lên mức 20% thay vì 2% - 20%. Tăng cường công tác kiểm tra giám sát của kiểm lâm, hải quan sở tại và chính quyền địa phương nhằm hạn chế thương nhân nước ngoài mua gom, khống chế thị trường gỗ nguyên liệu.

Theo thống kê sơ bộ, kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam trong tuần từ ngày 27/12/2016 – 03/01/2017 đạt 158,4 triệu USD, giảm 1,7% so với tuần trước. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu đồ nội thất bằng gỗ đạt 94,9 triệu USD, giảm 12,43% so với tuần trước.

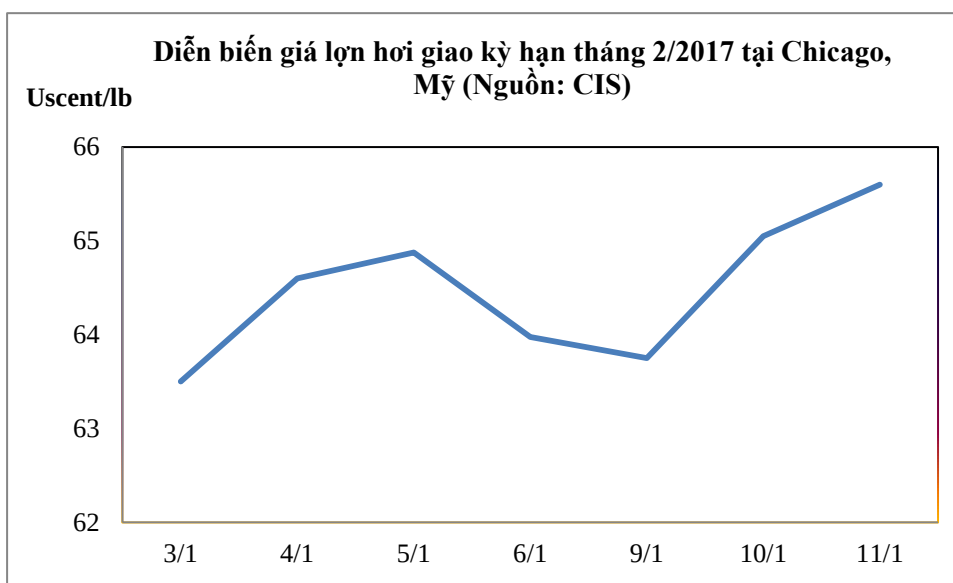
Giá trị nhập khẩu gỗ nguyên liệu về Việt Nam trong tuần từ ngày 27/12/2016 – 04/01/2017 đạt 67,3 triệu USD, giảm nhẹ 1,8% so với kỳ trước. Trong kỳ này, Đức là thị trường đứng đầu về cung cấp gỗ nguyên liệu cho Việt Nam trong kỳ này, giá trị đạt gần 14,8 triệu USD, tăng 666,5% so với kỳ trước. Ngoài ra, trong kỳ trị giá nhập khẩu gỗ nguyên liệu tăng từ các thị trường Áo, Canada, Singapo,... Trong khi đó, giá trị nhập khẩu gỗ nguyên liệu giảm từ các thị trường lớn như Trung Quốc, Campuchia, Mỹ, Đài Loan,...

N.L.A

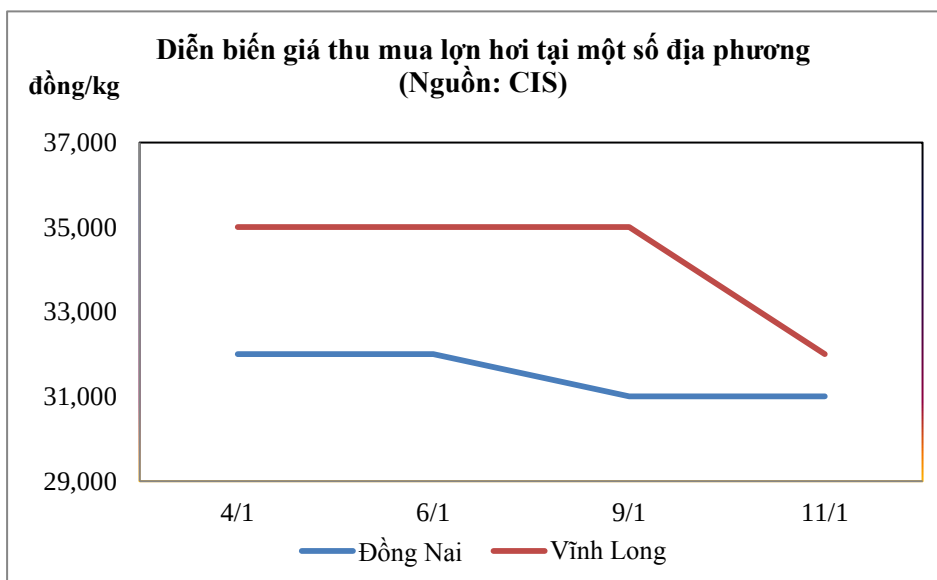
THỊT



Thị trường thế giới: Tại thị trường Chicago, Mỹ, giá lợn hơi giao kỳ hạn tháng 2/2017 tuần này nhìn chung tăng nhẹ so với tuần trước do nguồn cung hạn chế. Chốt phiên giao dịch ngày 11/1, giá lợn hơi đạt 65,6 Uscent/lb, tăng 2,1 Uscent/lb so với hồi đầu tuần trước. Trung bình giá bán buôn thịt lợn tại Iowa/Minnesota hôm 11/1 cũng đã tăng 1,71 USD/cwt so với ngày hôm trước, đạt 58,11 USD/cwt nhờ giá thịt bắp đùi tăng.



Thị trường trong nước: Mặc dù nhu cầu thịt lợn đang tăng cao nhưng nhìn chung giá lợn hơi tại nhiều địa phương đang giảm xuống mức thấp. Tại Đồng Nai, giá thu mua lợn hơi tuần này tiếp tục giảm thêm khoảng 1.000 đ/kg so với tuần trước, xuống mức 31.000 – 32.000 đ/kg; Vĩnh Long giảm 3.000 đ/kg, xuống mức 32.000 đ/kg. Tại Quảng Trị, giá lợn hơi đang bị hạ thấp hơn so với trước 15 giá và dao động ở mức trên dưới 30.000 đ/kg nhưng vẫn không có người mua khiến thị trường trở nên ảm đạm.





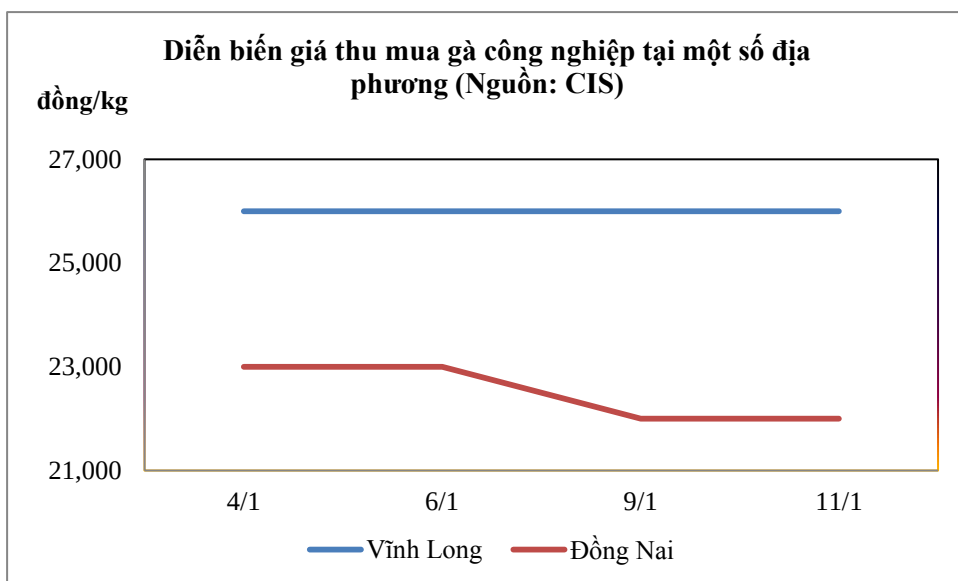
Để tránh tình trạng người chăn nuôi bỏ trống chuồng, gây mất cân đối cung - cầu trong thời gian tới, Cục Chăn nuôi khuyến cáo, người chăn nuôi cần tiếp tục ổn định đàn nuôi trong mọi trường hợp, và chuyển sang tổ chức sản xuất theo chuỗi. Nếu người chăn nuôi bỏ trống chuồng thì dự báo trong khoảng 4 - 6 tháng nữa, thị trường trong nước sẽ bị thiếu hụt nguồn cung, khi đó giá lợn hơi lại tăng. Do đó, nếu xác định chăn nuôi là một nghề thì khi giá tăng cao, người chăn nuôi không nên ồ ạt tăng đàn, thị trường thịt lợn sẽ mất cân đối cung - cầu. Bên cạnh đó, người chăn nuôi cần liên kết, phối hợp với doanh nghiệp để chăn nuôi theo chuỗi (giống, thức ăn, chăn nuôi, chế biến, thị trường) để giảm rủi ro. Ngoài ra, việc chăn nuôi theo chuỗi còn góp phần giúp cho công tác quản lý sản phẩm chăn nuôi bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm.

Tết Đinh Dậu đang tới gần, nhu cầu tiêu thụ gà ta được dự báo sẽ tăng mạnh. Tuy nhiên, phần lớn người nuôi gà ta tại Đồng Nai vẫn lo ngại xảy ra tình trạng “dội chợ” khi vào cao điểm. Bởi giai đoạn cận Tết rất dễ xảy ra tình trạng cung vượt quá cầu, thương lái ép giá vì nhiều người đồng loạt bán gà, nhiều hộ thả nuôi muộn để xuất chuồng sau rằm tháng Giêng thay vì trước và trong Tết Đinh Dậu. Cách đây 2 tháng, giá gà thả vườn có lúc giảm xuống chỉ còn khoảng 48.000 – 58.000 đ/kg. Từ sau Giáng sinh, giá gà đã bắt đầu tăng. Tại nhiều vùng nuôi quy mô lớn, giá gà ta trong hơn 1 tuần qua dao động từ 52.000 – 55.000 đ/kg đối với gà mái và 62.000 – 65.000 đ/kg đối với gà trống. Do số lượng hộ nuôi gà ta theo mô hình bán công nghiệp ngày càng tăng, nguồn cung dần vượt cầu, đặc biệt trong dịp Tết Nguyên đán. Vì thế, một số hộ đã chuyển sang nuôi gà ri thả vườn, bởi chi phí đầu tư tương đương nhưng gà ri lại có giá bán cao hơn nhiều so với gà ta. Gà ri trống tại địa phương này được xuất bán sang tỉnh Bình Dương có mức giá là 85.000 đ/kg.

Tại trang trại gà Đông Tảo của Công ty TNHH nghiên cứu sản xuất Đất Việt ở Trung tâm Ứng dụng công nghệ sinh học Đồng Nai (huyện Cẩm Mỹ), giá gà Đông Tảo hiện nay vẫn giữ ở mức ổn định khoảng 300.000 – 350.000 đ/kg. Riêng những con gà trống lớn, hình dáng đẹp, bán trong dịp tết dao động từ 3-4 triệu đồng/con (khoảng 3-4 kg/con). Công ty dự định bán khoảng 300 con gà trong dịp Tết Đinh Dậu.

Trong khi giá thu mua gà công nghiệp lông trắng tại Vĩnh Long tuần này ổn định ở mức giá của tuần trước là 26.000 đ/kg thì tại Đồng Nai, giá đã giảm khoảng 1.000 đ/kg so với thời điểm trước Giáng Sinh và Tết dương lịch xuống mức 22.000 – 23.000 đ/kg do nhu cầu tiêu thụ giảm.

THỊT



T.T.P.



Thị trường thế giới: Giá tôm hùm Bắc Mỹ đã tiếp tục nhích lên trong vài tuần gần đây, do nhu cầu tăng và thời tiết tiếp tục bất lợi. Tuy nhiên, thời tiết vẫn không thuận lợi là điển hình cho thời gian này trong năm, và giá bán buôn cho tôm hùm nguyên con đã tăng lên khoảng 8 USD/lb. Nhu cầu tăng theo dự báo nhu cầu của Trung Quốc cho Tết Nguyên đán vào cuối tháng Giêng cũng đã bắt đầu đẩy giá lên. Trong vài năm qua, tầng lớp trung lưu của Trung Quốc đã phát triển, đưa nước này trở thành một thị trường ngày càng quan trọng đối với tôm hùm vỏ cứng ở Mỹ.

Sau Tết Nguyên đán ở Trung Quốc, nhu cầu của Mỹ cũng được dự kiến tăng lên cho ngày Valentine, ngày Chủ nhật Siêu cúp và Ngày của Mẹ. Giá dự kiến sẽ thay đổi trong tháng 4 và 5/2017 với dự đoán mùa vụ đánh bắt tôm hùm ở đảo Prince Edward bắt đầu do hàng tồn kho lúc này bắt đầu giảm và giá thường bắt đầu tăng lên. Hiện tại, giá đuôi và thịt tôm hùm tương đối ổn định, trong đó giá đuôi trong khoảng 14 - 15 USD/lb và giá thịt ở mức cao trong phạm vi 20 USD/lb.

Các đơn đặt hàng cho Tết Nguyên đán và nguồn cung thắt chặt đã dẫn đến giá cá hồi tươi Chile tại một số nước châu Á, đặc biệt là ở Trung Quốc, gia tăng. Giá cá hồi tươi từ Chile vào thị trường Trung Quốc đã tăng lên 11,5 - 11,8 USD/kg trong tháng 1/2017, tăng 0,3 - 0,6 USD/kg so với tháng trước. Cá hồi cỡ lớn, đặc biệt từ 6kg trở lên là khan hiếm. Giá vào thời điểm đầu năm nay hơi cao hơn so với cùng năm, do nguồn cung toàn cầu thấp. Trong năm 2016, giá cá hồi tăng mạnh do một đợt bùng phát nở hoa tảo trong quý 1/2016 ở Chile và các vấn đề gần đây với rận biển ở Na Uy và Scotland. Sự biến động của đồng euro cũng tác động đến giá cá hồi thanh toán bằng đồng euro, trong khi sự tăng giá của đồng USD so với một số đồng tiền châu Á, bao gồm đồng NDT Trung Quốc đã làm tăng giá ở châu Á.

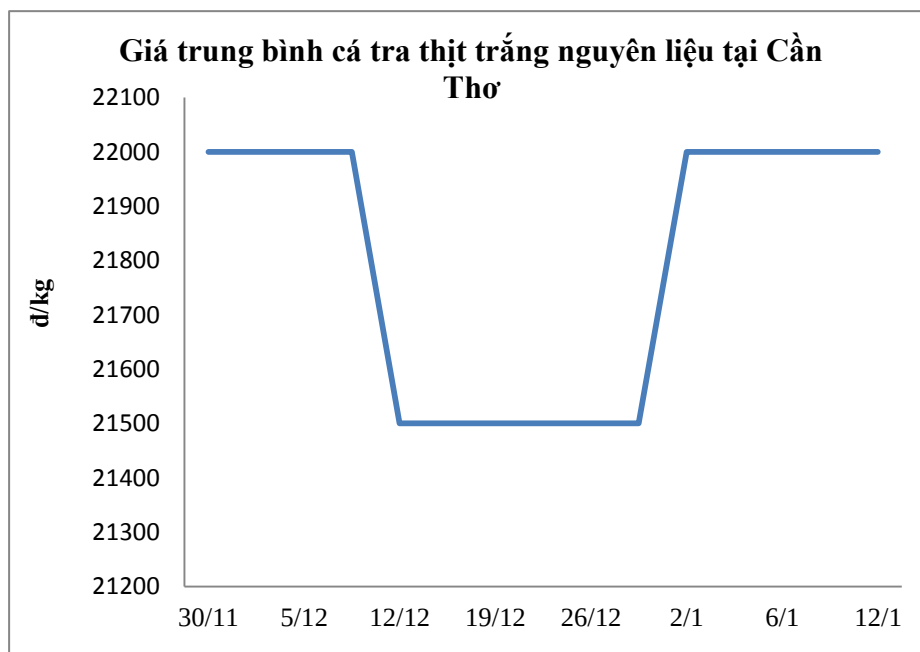
Giá cá hồi Chile đông lạnh cũng tăng lên, mặc dù mức tăng ít hơn cá tươi. Giá cá hồi đông lạnh ở các nước châu Á, bao gồm Trung Quốc, hiện tại ở trung bình ở mức 8 - 8,3 USD/kg, tăng so với tháng 12/2016. Trong khi đó, giá cá hồi Na Uy ở châu Âu trong tuần thứ hai của năm 2017 giảm, sau nhiều tuần tăng liên tiếp. Giá cá hồi Na Uy tăng mạnh và nguồn cung cá hồi Chile giảm đã dẫn đến một sự gia tăng trong giá cá hồi Đại Tây Dương ở các nước châu Á trong tháng 12/2016 lên mức khoảng 8 USD/kg trong tháng 12/2016 so với trên 7 USD/kg trong tháng trước đó. Một số doanh nghiệp Chile đang tăng dần mức doanh số bán cá hồi tươi sang Trung Quốc do nhu cầu của nước này gia tăng.

Giá cá ngừ vây giao cho các nhà máy chế biến của Ecuador đã tăng trong tháng 1/2017 do sản lượng đánh bắt thấp và xu hướng tăng giá bất thường tại thị trường benchmark cá ngừ Bangkok. Giá cá ngừ vây giao tháng 2/2017 ở Ecuador đã tăng đến 1.600 USD/tấn trong tuần này, tăng gần 100 USD/tấn so với tuần trước, có ít nhất một giao dịch đã hoàn thành ở mức giá này. Giá tăng là do sản lượng đánh bắt thấp khi 80% đội tàu Ecuador nằm bờ. Sự gia tăng giá trên thị trường Bangkok cũng góp phần hỗ trợ giá ở Ecuador. Giá cá ngừ vây giao tháng 1/2017 tại Bangkok đã tăng lên 1.650 USD/tấn vào cuối tháng 12/2016, trong bối cảnh sản lượng khai thác kém ở Tây Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương.

THỦY SẢN



Thị trường trong nước: Thị trường cá tra nguyên liệu tại các tỉnh ĐBSCL nhìn chung ổn định về giá và lượng đánh bắt tiếp tục được các doanh nghiệp duy trì ổn định để tập trung làm hàng trữ trước khi nghỉ Tết Âm lịch. Giá cá trong size dao động trong khoảng 21.000 - 22.500 đ/kg.



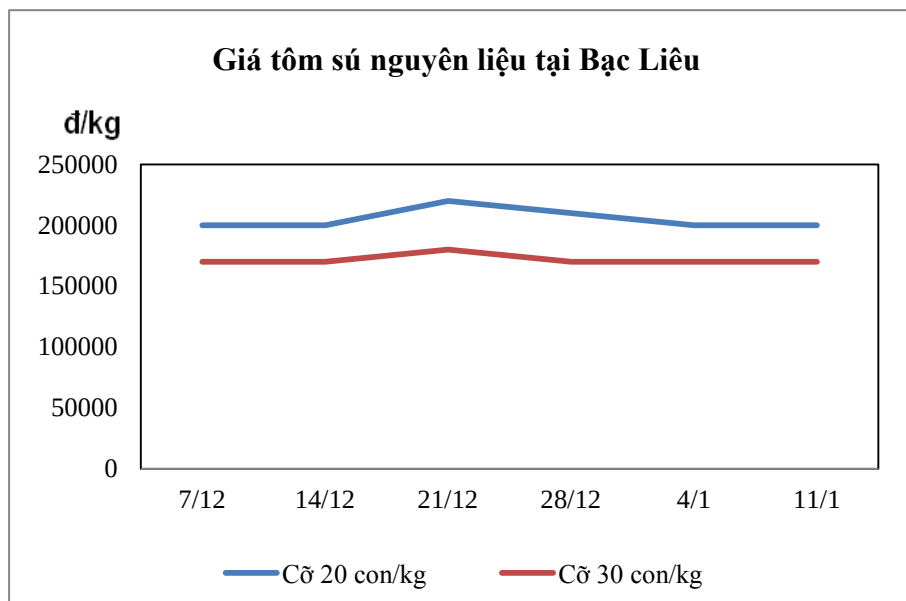
Thị trường tôm trong nước sôi động những ngày giáp Tết Nguyên đán. Từ đầu năm 2017 đến nay, giá tôm nguyên liệu ở Bạc Liêu đang có chiều hướng tăng mạnh, có loại tăng từ 5.000 - 10.000 đồng/kg so với cuối năm 2016, trong khi đó nguồn cung hạn chế, nhất là loại tôm thẻ, tôm sú sống chạy oxy, tôm đất, bạc làm tôm khô bán dịp tết. Hiện tôm sú nguyên liệu loại 30 con/kg được thương lái mua giá từ 185.000 - 210.000 đ/kg, tôm sú loại 40 con từ 160.000 - 180.000 đ/kg, tôm thẻ loại 80 - 100 con/kg giá từ 100.000 - 120.000 đ/kg, tôm đất cỡ lớn từ 110.000 - 130.000 đ/kg, tôm bạc khoảng 100.000 đ/kg....tăng trung bình từ 5.000 - 10.000 đ/kg, trong đó tôm đất, thẻ, sú sống chạy oxy giá tăng cao hơn, đang hút hàng.

Do thời điểm cận Tết, sức mua các mặt hàng thủy sản tăng, trong khi nguồn nguyên liệu giảm, dẫn đến giá trên thị trường nhích theo. Giá tôm tăng người dân rất phấn khởi, đặc biệt trong năm qua giá tôm nguyên liệu khá ổn định, người dân nuôi tôm có thu nhập ổn định. Tuy nhiên, để đảm bảo thị trường giá cả ổn định, nhất là trước, trong và sau tết Nguyên đán, ngành chức năng tỉnh Bạc Liêu đang đẩy mạnh kiểm tra việc niêm yết giá cả, không để kẻ xấu găm hàng, tạo ra thiếu hàng tăng giá ảo, móc túi bất chính người tiêu dùng.

THỦY SẢN



Tại Bạc Liêu, giá tôm sú ướp đá nguyên liệu tuần này ổn định so với tuần trước, trong khi giá tôm thẻ chân trắng ướp đá giảm nhẹ. Tôm sú ướp đá nguyên liệu cỡ 30 và 40 con/kg giữ mức 200.000 đ/kg và 170.000 đ/kg tương ứng. Tôm thẻ ướp đá cỡ 50 con/kg giảm 2.000 đ/kg xuống mức 148.000 đ/kg và cỡ 60 con/kg giảm 3.000 đ/kg xuống 135.000 đ/kg. Tại Kiên Giang, giá tôm sú loại 30 con/kg ổn định mức 235.000 đ/kg. Thị trường tôm nguyên liệu phục vụ xuất khẩu cận Tết nguyên đán hoạt động chậm với các giao dịch hạn chế hơn do các đơn hàng xuất khẩu giảm sau Tết Dương lịch.



RAU QUẢ



Thị trường thế giới: Bước vào mùa vụ chính của trái cây năm nay, những người trồng trái cây của Australia rất trông đợi một năm thành công với hơn 5.000 tấn quả xuân đào (đào lai mật) lần đầu tiên xuất khẩu sang Trung Quốc. Được biết, sau hơn một thập kỷ đàm phán, Trung Quốc đã mở cửa thị trường cho trái cây Australia vào tháng 5/2016. Đây là thị trường mới và lớn đầu tiên mở cửa cho ngành công nghiệp trái cây Australia kể từ khi bắt đầu xuất khẩu sang Canada năm 2000.

Tuy nhiên, động lực chính khiến xuất khẩu của Australia thành công là tiêu chuẩn về thực phẩm an toàn, xanh và sạch. Mặc dù xúc tiến mở rộng thị trường xuất khẩu trái cây ra bên ngoài song tiêu thụ nội địa của Australia vẫn là lớn nhất với hơn 80.000 tấn đào, mật, mơ và xuân đào mỗi năm. Các loại quả này luôn tươi mới do mùa vụ kéo dài từ tháng 10 năm trước tới tháng 3 năm sau và thu hoạch trải rộng theo từng khu vực của Australia, sớm nhất từ khu vực cận nhiệt đới Queensland và các vùng phía Bắc của bang Tây Australia và bang New South Wales sau đó là khu vực trung tâm của bang New South Wales và Tây Australia, một số khu vực của bang Victoria và Nam Australia.

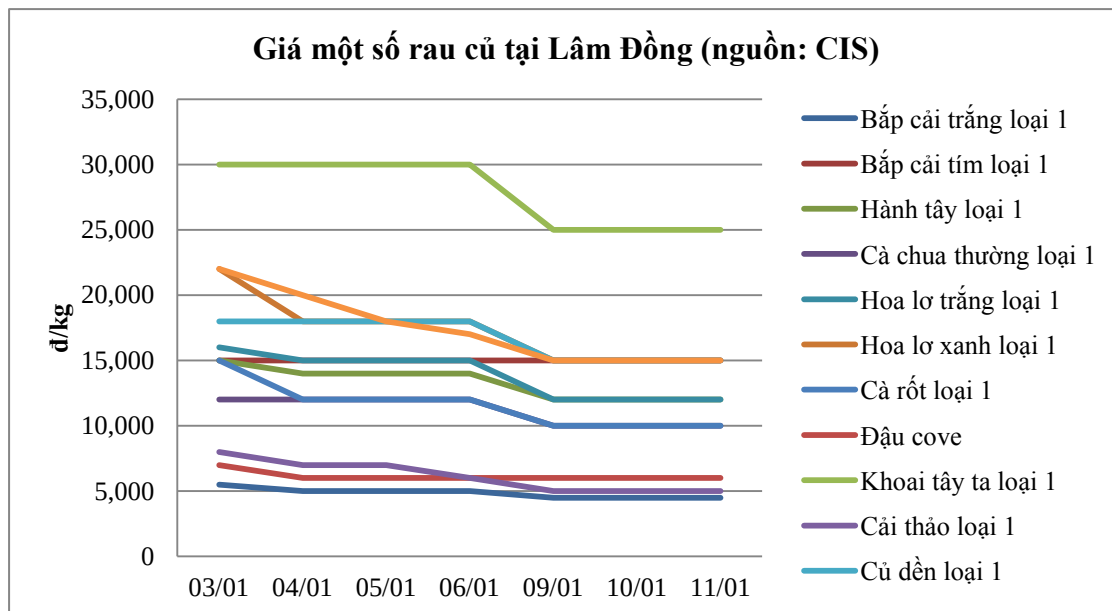
Thị trường trong nước: Hơn nửa tháng nay, hàng trăm hộ trồng ớt chỉ thiên ở tỉnh Trà Vinh lãi cao ngất ngưỡng vì giá tăng cao kỷ lục. Cụ thể, ớt chỉ thiên loại I được thương lái mua tại ruộng có giá từ 60.000-70.000 đ/kg; loại II, III dao động từ 35.000-45.000 đ/kg. Giá ớt tăng cao là do phần lớn diện tích trồng ớt tại các tỉnh miền Trung bị thiệt hại do đợt lũ vừa qua nên sản lượng ớt nội địa giảm mạnh, trong khi xuất khẩu đang tăng cao để phục vụ Tết.

Theo nhiều hộ trồng gừng tại các tỉnh miền Tây, chưa bao giờ giá gừng rẻ như năm nay, chỉ còn 3.000 đ/kg. Giá gừng giảm kỷ lục, nếu thu hoạch thì không đủ tiền trả nhân công, còn “ngâm” gừng chờ giá thì đối mặt nhiều rủi ro khiến nông dân khóc ròng. Được biết, năm 2016, giá gừng khoảng 6.000 đ/kg, vụ tết có nơi còn bán được 12.000 đ/kg nhưng nay chỉ còn 3.000 đ/kg.

Tuần qua, thị trường rau củ tại Đà Lạt, Lâm Đồng có xu hướng giảm đáng kể sau những thời tăng giá do ảnh hưởng của nhu cầu tăng mạnh từ các tỉnh lân cận bởi khi hậu khiến nguồn cung rau tại chỗ của những tỉnh này hạn chế. Cụ thể, giá rau bắp cải trắng giảm xuống còn mức giá 4500 đ/kg, hành tây giảm xuống còn 12.000đ/kg.

03/01 04/01 05/01 06/01 09/01 10/01 11/01

RAU QUẢ

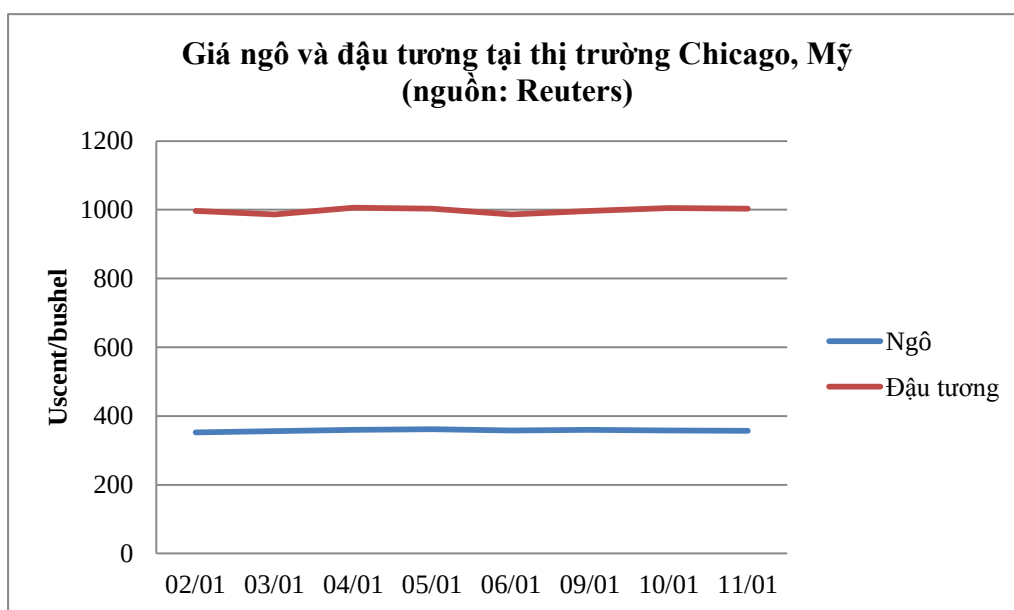


CDH

THỨC ĂN CHĂN NUÔI



Thị trường thế giới: Theo nguồn tin Reuters, giá đậu tương kỳ hạn tại Sở giao dịch hàng hóa Chicago tăng 0,85% ngày thứ ba (10/1), khi giá đạt mức cao 1005 UScent/bushel mức cao nhất kể từ ngày 5/1. Giá đậu tương được hậu thuẫn bởi thời tiết xấu tại Argentina và Brazil. Tuy nhiên, đến phiên giao dịch ngày 11/1, giá mặt hàng này có xu hướng giảm nhẹ xuống mức giá 1003 UScent/bushel nguồn cung toàn cầu dồi dào đẩy giá đậu tương suy giảm.

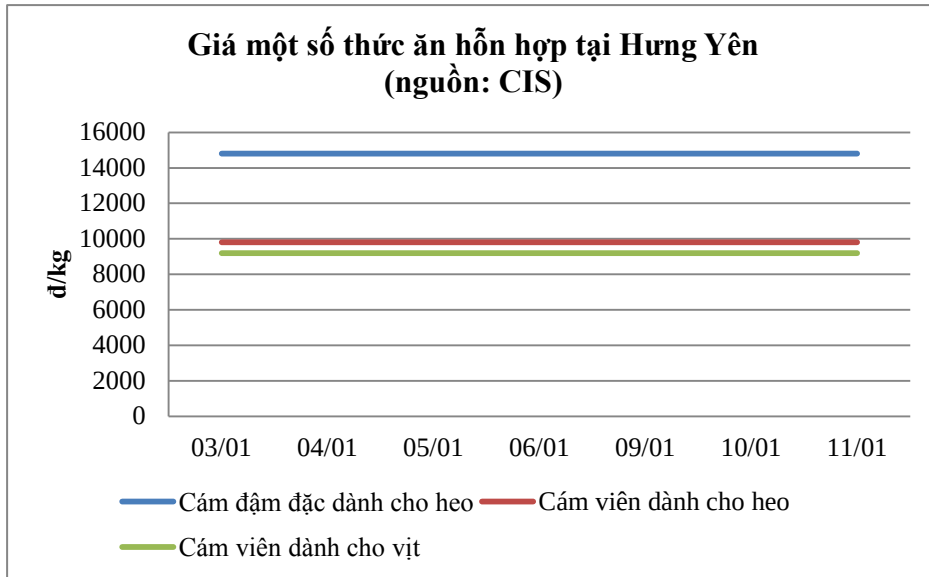


Trong khi đó, giá ngô trong các phiên giao dịch tuần qua diễn ra tương đối ổn định 359-360 UScent/bushel, tuy nhiên nếu so với các phiên giao dịch đầu tuần trước thì mức hiện tại đã tăng 2%.

Theo báo cáo gần đây, chính phủ Argentina tuyên bố thuế xuất khẩu đậu tương cắt giảm 12% xuống còn 18% tính đến năm 2020. Bắt đầu từ năm 2018, thuế xuất khẩu đối với mặt hàng đậu tương sẽ giảm 0,5%/tháng trong 2 năm liên tiếp 2018 và 2019. Năm 2017, thuế xuất khẩu mặt hàng này là 27%.

Thị trường trong nước: Giá thức ăn chăn nuôi và nguyên liệu trong nước trong tuần qua vẫn ổn định mặc dù thời điểm nhu cầu sản phẩm chăn nuôi đang có xu hướng tăng vào thời điểm tiến gần Tết âm lịch. Theo hệ thống giá tại địa phương, giá thức ăn chăn nuôi hỗn hợp tại tỉnh Hưng Yên vẫn giữ ở mức ổn định của tuần trước. Cụ thể, giá cám viên dành cho heo ổn định ở mức giá 9.800đ/kg; giá cám đậm đặc dành cho heo có giá là 14.700đ/kg và giá cám viên dành cho vịt vẫn ở mức giá là 9.200đ/kg.

THỨC ĂN CHĂN NUÔI



CDH

PHÂN BÓN

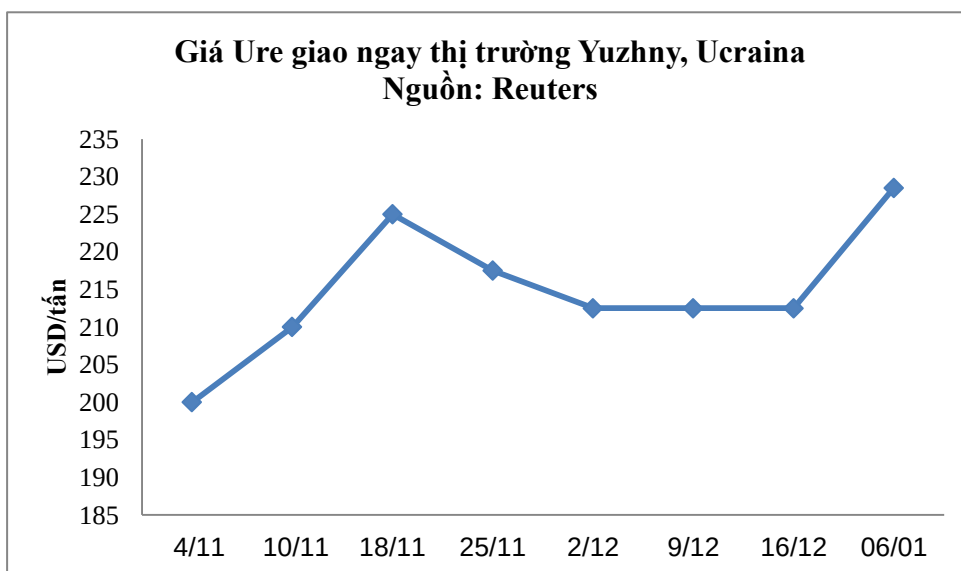


Thị trường thế giới: Giá Ure bán lẻ thị trường Mỹ tuần qua tăng 5 USD/tấn lên mức 327 USD/tấn. Trong vòng 2 tháng qua, giá Ure bán lẻ đã tăng 27 USD/tấn. Thị trường Ure thế giới hiện phụ thuộc vào việc Trung Quốc có khôi phục xuất khẩu Ure hay không. Các nhà sản xuất Ure Trung Quốc vẫn đang cắt giảm sản lượng Ure và giảm xuất khẩu Ure do giá than đá, nguyên liệu chính để sản xuất Ure tăng cao.

Giá DAP thị trường Mỹ sau thời gian ổn định trong mùa hè và mùa thu, giảm xuống mức đáy vào tháng 12 và hiện có xu hướng tăng trở lại. Tuần qua, giá DAP bán buôn Vịnh Mỹ tăng 4 USD/tấn lên 306,5 USD/tấn và giá DAP giao vào mùa xuân tới cao hơn 10 USD/tấn. Giá DAP bán lẻ hiện tại khoảng 415 USD/tấn. Nguồn cung DAP của Trung Quốc hiện đang bị thắt chặt mặc dù chính phủ nước này đã bãi bỏ thuế xuất khẩu đối với mặt hàng DAP.

Giá Kali bán buôn hiện vẫn ở mức 248 USD/tấn, điều này cho thấy việc cắt giảm sản lượng của các nhà sản xuất Kali đã mang lại hiệu quả. Một số công ty sản xuất Kali tại Canada đã mở cửa trở lại sau thời gian đóng cửa.

Hiện tại, giá bán lẻ các mặt hàng phân bón tại Mỹ đều giảm so với cùng kỳ năm trước. Giá Ure giảm 11%, giá DAP giảm 13%, giá MAP giảm 15%, giá Kali giảm 18%, giá UAN32 giảm 19% và giá UAN28 giảm 20%.



Thị trường trong nước: Tại miền Bắc, giá các loại phân bón giữ mức khá ổn định do nhu cầu ở mức thấp và lượng hàng tồn kho tại khu vực vẫn tương đối lớn. Đối với phân Ure: Trung Quốc hạt trong 5.600 – 5.650 đ/kg, hạt đục Cà Mau 6.500 – 6.550 đ/kg, Phú Mỹ 6.300 – 6.350 đ/kg, Hà Bắc 6.100 – 6.200 đ/kg, Ninh Bình 6.000 – 6.050 đ/kg, hạt trong Indonesia 5.300 – 5.350 đ/kg. Phân kali Israel 7.350 – 7.400 đ/kg, Kali Phú Mỹ 6.900 – 7.000 đ/kg, Kali Lào 5.700 – 5.750 đ/kg, Supe Lân Lâm Thao 2.600 – 2.650 đ/kg.

PHÂN BÓN



Giá Ure tại một số địa phương như Thoại Sơn, An Giang và thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục giữ mức cao trong tuần qua. Tại chợ Trần Xuân Soạn, TP.HCM, giá urê hạt đục Indonesia có giá 5.800 - 6.000 đ/kg. Giá urê Phú Mỹ hạt trong và urê Cà Mau hạt đục giá hiện tại 6.400 - 6.500 đ/kg. Tại Thoại Sơn, giá bán buôn Ure Trung Quốc giữ mức 6.000 đ/kg, giá bán buôn Ure Phú Mỹ 6.200 đ/kg, giá bán lẻ Ure Trung Quốc 6.500 đ/kg, giá bán lẻ Ure Phú Mỹ 7.000 đ/kg.

Lượng hàng dự trữ để cung ứng phục vụ thị trường cuối năm 2016 và đầu năm 2017 của Tập đoàn Hoá chất Việt Nam theo kế hoạch như sau: Phân lân chế biến: 173.000 tấn; Phân đạm Urê: 53.000 tấn; Phân DAP: 25.000 tấn; Phân hỗn hợp NPK: 211.000 tấn. Lượng hàng dự trữ này đủ để cung ứng tiêu thụ cho thị trường trong khoảng 3 tháng, trong khi đó các đơn vị vẫn duy trì sản xuất ổn định đảm bảo không để xảy ra tình trạng thiếu hàng... Do ảnh hưởng của thời tiết nên việc giao hàng tại một số địa phương bị gián đoạn, tỷ giá tăng và giá thế giới tăng phần nào đã tác động đến giá phân bón trong nước. Tuy nhiên, do nguồn cung trong nước và thế giới vẫn cao nên giá phân bón tại thị trường trong nước thời gian tới có thể tăng nhưng không đáng kể.

HNN



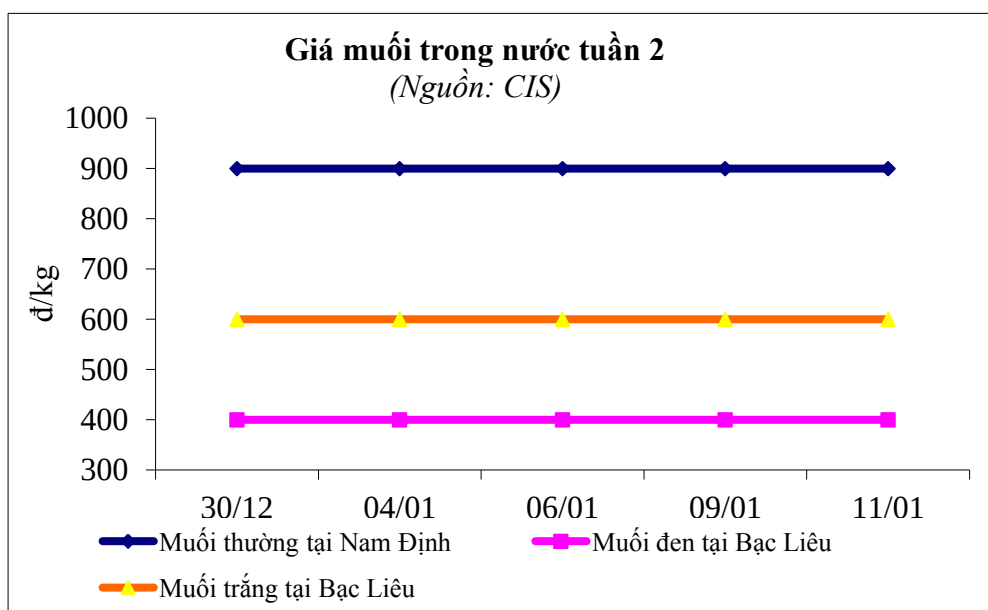
Theo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Tp.Hồ Chí Minh, thành phố đã cơ bản tiêu thụ xong số lượng muối tồn kho trên địa bàn huyện Cần Giờ. Mặc dù tại thành phố chỉ sản xuất muối tập trung ở khu vực huyện Cần Giờ nhưng sản lượng hàng năm chiếm trên 10% tổng sản lượng muối của cả nước. Năm nay, sản lượng muối thu hoạch đạt hơn 140.000 tấn, bình quân 84 tấn/ha, tăng 4,6% so với năm 2015; trong đó, muối trái bạt chiếm 71,3% tổng sản lượng.

Giá muối trong năm 2016 liên tục giảm thấp, có lúc chỉ còn 350 đ/kg, trong khi giá thành sản xuất trái bạt là 583 đ/kg và muối nền đất khoảng 689 đ/kg. Đến tháng 7/2016, lượng muối tồn kho trong dân còn nhiều, lên đến 95.000 tấn. Trước tình hình này, đầu tháng 8/2016, UBND Tp.Hồ Chí Minh đã ban hành quyết định hỗ trợ tiêu thụ toàn bộ lượng muối còn tồn kho trong dân, nhằm ổn định sản xuất và đời sống của người làm muối trong vùng quy hoạch. Cụ thể, hỗ trợ giá sản thu mua bằng giá thành sản xuất cộng 30% lãi trên giá thành sản xuất cộng chi phí vận chuyển thực tế từ ruộng muối của hộ dân đến các kho của đơn vị thu mua.

Tính đến ngày 18/12/2016, lượng muối tồn kho trên địa bàn chỉ còn trên 7.000 tấn và đã có gần 133.300 tấn muối được tiêu thụ; trong đó, người dân chỉ tự tiêu thụ được 44.000 tấn, còn hơn 89.000 tấn muối được tiêu thụ theo chủ trương hỗ trợ của thành phố.

Theo hệ thống cung cấp giá tại địa phương, giá muối tiếp tục duy trì thế vững trong những ngày đầu năm mới. Sau khi tăng vào cuối tháng 11/2016, giá muối tại Nam Định giữ ổn định; và không đổi tại Bạc Liêu, Hưng Yên và Hà Nội.

Cụ thể, tại Nam Định, giá bán buôn muối thường ở mức 900 đ/kg. Tại Bạc Liêu, giá bán buôn muối trắng ở mức 500 – 600 đ/kg; muối đen 300 – 400 đ/kg. Tại Hưng Yên, muối iot có giá 5.000 đ/kg, muối thường là 3.800 đ/kg. Tại Hà Nội, giá muối thô ở mức 2.900 đ/kg, muối tinh là 3.200 đ/kg.





KHÓ KHĂN ĐỐI VỚI XUẤT KHẨU GẠO VIỆT NAM NĂM 2017

Theo Trung tâm Tin học và Thống kê, Bộ Nông nghiệp và PTNT, khối lượng gạo xuất khẩu tháng 12 năm 2016 ước đạt 399 nghìn tấn với giá trị đạt 181 triệu USD, đưa khối lượng xuất khẩu gạo năm 2016 ước đạt 4,88 triệu tấn và 2,2 tỷ USD, giảm 25,8% về khối lượng và giảm 21,2% về giá trị so với năm 2015. Giá gạo xuất khẩu bình quân 11 tháng đầu năm 2016 đạt 448 USD/tấn, tăng 5,3% so với cùng kỳ năm 2015. Trung Quốc vẫn tiếp tục đứng vị trí thứ nhất về thị trường nhập khẩu gạo của Việt Nam trong 11 tháng đầu năm 2016 với 35,9% thị phần. Mười một tháng đầu năm 2016 xuất khẩu gạo sang thị trường này đạt 1,61 triệu tấn và 722,2 triệu USD, giảm 20,5% về khối lượng và giảm 11,7% về giá trị so với cùng kỳ năm 2015. Gana - thị trường nhập khẩu gạo lớn thứ hai của Việt Nam trong 11 tháng đầu năm 2016 với 11,1% thị phần. Xuất khẩu gạo sang thị trường này 11 tháng đầu năm 2016 đạt 452,5 nghìn tấn và 222,3 triệu USD, tăng 28,8% về khối lượng và tăng 24,1% về giá trị so với cùng kỳ năm 2015. Các thị trường có giá trị xuất khẩu gạo giảm mạnh là Philippin (65%), Malaysia (48,1%), Hoa Kỳ (32,9%), Singapore (30,7%), Indonesia (21,9%), Bờ Biển Ngà (21,5%), và Hồng Kông (19%).

2016 là một năm buồn cho hạt gạo Việt. Vậy năm 2017, xuất khẩu gạo của Việt Nam sẽ thế nào?

Theo Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin, Bộ Công Thương, báo cáo của FAO cho thấy, từ tháng 10/2016, FAO đã hạ mức dự báo giao dịch gạo toàn cầu xuống 1,1 triệu tấn còn 42 triệu tấn tương đương giảm 6% do nguồn cung năm 2015 tương đối ảm đạm. Một nguyên nhân khác khiến FAO cắt giảm dự báo giao dịch gạo toàn cầu là do giao hàng ở khu vực châu Á giảm so với dự báo trước đó, chủ yếu do nguồn cung sẵn có và chính sách hạn chế nhập khẩu của các thị trường nhập khẩu. Điển hình là Bangladesh, Trung Quốc, Philippines, Iran đã có kế hoạch giảm nhập khẩu. Đối với nước cung cấp, Việt Nam là quốc gia chịu ảnh hưởng nhiều nhất trong năm 2016, các đơn hàng sụt giảm do nguồn cung giảm và nhu cầu thấp từ các thị trường chính.

Dự báo tháng 12/2016 của Bộ Nông nghiệp Mỹ chỉ ra thay vì mất mùa 6,5 triệu tấn trong năm 2016, năm 2017 thế giới sẽ được mùa 9,2 triệu tấn gạo. Trong điều kiện được mùa, nhu cầu tiêu dùng không tăng kịp, dự trữ gạo thế giới sẽ tăng và vượt ngưỡng 120 triệu tấn, đủ đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của thế giới trong 92 ngày. Đây là những mức cao kỷ lục trong vòng 15 năm trở lại đây. Bên cạnh đó, dự báo của cơ quan này còn cho biết, năm 2017 thế giới còn được mùa 16 triệu tấn lúa mì và 79 triệu tấn ngô, nên kho dự trữ hai loại lương thực này của thế giới cũng đạt những kỷ lục mới. Trong điều kiện như vậy, không chỉ gạo, mà thị trường các loại lương thực chủ yếu của thế giới nói chung trong năm tới sẽ đều kém sôi động, giá cả trầm lắng, gây khó khăn cho các quốc gia xuất khẩu, đồng thời có lợi cho các quốc gia nhập khẩu.



Đối với nhập khẩu, nhập khẩu gạo của Philipines đã giảm một nửa trong năm 2016, nhưng thời tiết xấu có thể sẽ khiến nhập khẩu của Philippines tăng trở lại trong năm 2017. Bangladesh cũng cắt giảm nhập khẩu đáng kể trong năm 2016 do sản xuất trong nước tốt hơn và thuế nhập khẩu tăng, trong thời gian tới nhiều khả năng Bangladesh sẽ duy trì mức nhập khẩu thấp. Một số nước khác như Nigeria, Indonesia và Iran cũng cắt giảm nhập khẩu trong năm 2016.

Bộ Nông Nghiệp Mỹ cũng dự báo giao dịch gạo toàn cầu thấp hơn so với tất cả các dự báo trước đó. Ba nước cung cấp gạo chính vẫn là Thái Lan, Ấn Độ và Việt Nam. Nhu cầu tiêu thụ trong nước giảm, nên nguồn dự trữ gạo của Ấn Độ tăng lên. Trong khi đó, xuất khẩu gạo của Thái Lan cũng không quá sáng sủa, các đơn hàng không như kì vọng ban đầu. Xuất khẩu Việt Nam rõ ràng gặp rất nhiều khó khăn và ít khả năng có thể cạnh tranh với gạo Thái Lan. Trong năm 2017, trong bối cảnh kho gạo dự trữ của Thái Lan vẫn còn rất lớn, sản lượng gạo của nước này dự báo sẽ tăng mạnh trở lại, Thái Lan sẽ thực hiện chiến lược xuất khẩu gạo với giá rẻ để chiếm thị phần những thị trường truyền thống của Việt Nam. Bên cạnh Thái Lan, Việt Nam cũng rất khó cạnh tranh với Ấn Độ ở thị trường châu Phi và Trung Đông, khu vực hiện chiếm gần một nửa thị phần nhập khẩu gạo của thế giới.

Theo Bộ Nông Nghiệp Mỹ, năm 2017, thương mại gạo thế giới dự báo sẽ tăng nhờ nhu cầu tăng từ châu Á và Trung Đông. Xuất khẩu của Ấn Độ dự báo sẽ vẫn đứng đầu thế giới về khối lượng, mặc dù sụt giảm so với năm 2016 do tiêu thụ trong nước hồi phục và xuất khẩu gạo phi-basmati phải cạnh tranh nhiều hơn. Xuất khẩu của Thái Lan dự báo sẽ tăng bởi tiếp tục bán gạo tồn trữ và nguồn cung từ vụ thu hoạch mới cũng sẽ tăng. Xuất khẩu gạo của Việt Nam sẽ tăng nhưng vẫn thấp hơn những năm gần đây.

HNN

Tài liệu tham khảo:

- Thông tấn xã Việt Nam
- Báo Hải quan
- Báo Công Thương;
- Kinhtenongthon.vn;
- Tintucnongnghiep.com;
- Vinanet.com.vn;
- Tổng Cục Hải quan;
- Báo Điện tử Chính phủ

AUSTRALIA CẤM NHẬP KHẨU TÔM VÀ THỊT TÔM CHƯA NẤU CHÍN

Theo Thương vụ Việt Nam tại thị trường Australia, Chính phủ Australia vừa ban hành lệnh khẩn cấp cấm nhập khẩu tôm và thịt tôm chưa nấu chín kể từ ngày 9/1/2017 do phát hiện virus đốm trắng có trong tôm bán tại các cửa hàng và nghi ngờ đây là nguyên nhân của việc bùng phát dịch đốm trắng tại Queensland.

Theo đó, các lô hàng đến Australia kể từ 12h00 ngày 9/1/2017 (theo giờ Australia) sẽ bị tiêu huỷ hoặc tái xuất. Các sản phẩm tôm đang trên đường nhập khẩu và sẽ đến Australia trước 12h00 ngày 9/1/2017 sẽ phải chịu kiểm tra nâng cao và tăng cường chế độ thử nghiệm.

Đây được đánh giá là một quyết định gây ảnh hưởng lớn tới người tiêu dùng bởi Australia là quốc gia nhập khẩu thủy sản tương đối lớn. Tuy nhiên, các cơ quan chức năng của Australia cho rằng đây là việc làm quan trọng nhằm bảo vệ sự an toàn của ngành nông lâm thủy sản của Australia.

Việc cấm nhập khẩu sẽ được tiếp tục cho đến khi Chính phủ Australia thấy rằng các mối lo ngại từ tôm nhập khẩu được giảm xuống mức thấp nhất có thể.

Nguồn: baocongthuong.com.vn

TẠM NGỪNG NHẬP KHẨU QUẢ ME TỪ INDONESIA

Ngày 6/1, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có Quyết định số 57/QĐ-BNN-BVTV về việc tạm ngừng nhập khẩu quả me (*Tamarindus indica*) từ Indonesia do bị nhiễm một *Caryedon serratus* Olivier là đối tượng kiểm dịch thực vật của Việt Nam.

Theo Quyết định này, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao Cục Bảo vệ thực vật kiểm dịch chặt chẽ các lô quả me nhập khẩu từ Indonesia trong thời gian quyết định tạm ngừng chưa có hiệu lực. Đồng thời thông báo chính thức cho cơ quan có thẩm quyền về kiểm dịch thực vật của Indonesia biết để có biện pháp khắc phục triệt để.

Cục Bảo vệ thực vật cũng tổ chức kiểm tra, xác nhận biện pháp khắc phục của Indonesia và báo cáo Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Quyết định này có hiệu lực sau 60 ngày kể từ ngày ký.

Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam

BẢNG GIÁ NÔNG SẢN TẠI MỘT SỐ THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC, THẾ GIỚI

CÀ PHÊ										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			02/01	03/01	04/01	05/01	06/01	09/01	10/01	11/01
Trong nước										
Cà phê nhân xô vôi	Đắc Lắc-TP Buôn Mê Thuột	đ/kg		45000	44700	45500	45300	45100	45100	45500
Cà phê nhân xô vôi	Đà Lạt - Lâm Đồng	đ/kg		44500	44200	45000	45000	44500	44500	45000
Thế giới										
Cà phê Robusta (03/17)	London - Anh	USD /tấn	2159	2137	2178	2166	2159	2154	2172	2228
cà phê Arabica (03/17)	Mỹ	Uscent /lb	137.05	137.4	141.8	143.75	142.85	144.2	147.7	149

CAO SU									
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ							
			03/01	04/01	05/01	06/01	09/01	10/01	11/01
Trong nước									
Mủ cao su dạng nước (32 độ/kg)	Bình Phước-Phước Long	đ/kg	12160		12160			12160	
Thế giới									
cao su RSS3 (01/17)	TOCOM-Nhật Bản	Yên/kg		271.9	272.1	271		276.9	289.6
RSS3 C1 BKK (Giao ngay)	Bangkok - Thái Lan	TLB /kg		82.85	84.25	85.05	86.15	87.45	90.15
SIR20 BELAWAN NN (11/16)	Indonesia	Uscent /kg	207.5	208.5	210		209	211	218.5

ĐƯỜNG										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			02/01	03/01	04/01	05/01	06/01	09/01	10/01	11/01
Đường trắng (03/17)	London - Anh	USD /tấn	524.2	542.9	550.2	546.5	543.4	538.2	536.4	539.1

CHĂN NUÔI									
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ							
			03/01	04/01	05/01	06/01	09/01	10/01	11/01
Trong nước									
Gà trống ta hơi	Hà Nội - Thường Tín - Chợ Hà Vĩ	đ/kg	98000	98000	98000	98000	98000	98000	98000
Gà Công nghiệp hơi	Hà Nội - Thường Tín - Chợ Hà Vĩ	đ/kg	28000	28000	28000	28000	28000	28000	28000
Gà trống ta hơi	An Giang- Thoại Sơn	đ/kg	90000	90000	90000	90000	90000	90000	90000
Lợn hơi	Vĩnh Long- Chợ Vũng Liêm	đ/kg		35000		35000	35000		32000
Lợn hơi	An Giang- Thoại Sơn	đ/kg	33000	33000	33000	33000	33000	33000	33000
Thế giới									
Lợn hơi (02/17)	Chicago - Mỹ	Uscent /lb	63.5	64.6	64.875	63.975	63.75	65.05	65.6

THỨC ĂN CHĂN NUÔI										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			02/01	03/01	04/01	05/01	06/01	09/01	10/01	11/01
Trong nước										
Cám viên heo từ 40 - 70 kg mã số 1041H	Hưng Yên-Yên Mỹ	đ/kg			9800		9800	9800		9800
Cám đậm đặc loại từ 10 kg - Xuất chuồng mã số 9020HS	Hưng Yên-Yên Mỹ	đ/kg			14800		14800	14800		14800
Thế giới										
Ngô (03/17)	Chicago - Mỹ	Uscent /Bushel	352	355.75	359.75	361.25	358	360	358.25	357.25
Đậu tương (1/17)	Chicago - Mỹ	Uscent /Bushel	996.5	986.75	1006.3	1003.5	986	996.5	1005.5	1003

CHÈ										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			02/01	03/01	04/01	05/01	06/01	09/01	10/01	11/01
Chè xanh búp khô	TP Thái Nguyên - chợ khe mo, Đồng Hỷ	đ/kg			100000		100000		100000	
Chè cành chất lượng cao	TP Thái Nguyên - chợ khe mo, Đồng Hỷ	đ/kg			185000		185000		185000	
Chè xanh búp khô (đã sơ chế loại 1)	TP Thái Nguyên - chợ khe mo, Đồng Hỷ	đ/kg			135000		135000		135000	
Chè búp tươi sản xuất chè xanh loại 1	TP Thái Nguyên - chợ khe mo, Đồng Hỷ	đ/kg			13000		13000		13000	
Chè búp tươi sản xuất chè xanh loại 2	TP Thái Nguyên - chợ khe mo, Đồng Hỷ	đ/kg			8000		8000		8000	
Sản xuất chè xanh (giá loại 1)	Lâm Đồng - Bảo Lộc	đ/kg		8000	8000	8000	8000	8000	8000	8000
Sản xuất chè đen (giá loại 1)	Lâm Đồng - Bảo Lộc	đ/kg		4000	4000	4000	4000	4000	4000	4000
Thế giới										
Chè Kenya (giao ngay)	Kenya	USD /kg				3.79				

GỖ										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ								
			03/01	04/01	05/01	06/01	09/01	10/01	11/01	
Gỗ xẻ (1/17)	Chicago - Mỹ	USD /tbf	315.4	314.9	315.3	312.9	304.8	306.7	310.6	

RAU									
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ							
			03/01	04/01	05/01	06/01	09/01	10/01	11/01
Bắp cải trắng loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	5500	5000	5000	5000	4500	4500	4500
Bắp cải tím loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	15000	15000	15000	15000	15000	15000	15000
Hành tây loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	15000	14000	14000	14000	12000	12000	12000
Cà chua thường loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	12000	12000	12000	12000	10000	10000	10000
Hoa lơ trắng loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	16000	15000	15000	15000	12000	12000	12000
Hoa lơ xanh loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	22000	18000	18000	18000	15000	15000	15000
Cà rốt loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	15000	12000	12000	12000	10000	10000	10000
Đậu Hà lan (trái non)	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	70000	60000	55000	55000	50000	50000	50000
Đậu cove	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	7000	6000	6000	6000	6000	6000	6000
Khoai tây ta loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	30000	30000	30000	30000	25000	25000	25000
Cải thảo loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	8000	7000	7000	6000	5000	5000	5000
Củ dền loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	18000	18000	18000	18000	15000	15000	15000
Cải bó xôi loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	22000	20000	18000	17000	15000	15000	15000

HẠT TIÊU									
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ							
			03/01	04/01	05/01	06/01	09/01	10/01	11/01
Hạt tiêu đen	Bình Phước-Huyện Bù Đốp	đ/kg		138000			143000		143000
Hạt tiêu đen	Đắc Lắc- TP Buôn Mê Thuột	đ/kg	145500	146000	146500	147000	147000	145000	145500

QUẢ									
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ							
			03/01	04/01	05/01	06/01	09/01	10/01	11/01
Xoài cát Hòa Lộc	Tiền Giang	đ/kg	56000	56000	56000	56000	56000	56000	56000
Xoài Cát Chu	Tiền Giang	đ/kg	24000	24000	24000	24000	24000	24000	24000
Dừa hấu loại 1	Tiền Giang	đ/kg	7000	7000	7000	7000	7000	7000	7000
Thanh long ruột đỏ	Tiền Giang	đ/kg	24000	24000	24000	24000	24000	24000	24000
Thanh long ruột trắng	Tiền Giang	đ/kg	12000	12000	12000	12000	12000	12000	12000
Chôm chôm Java	Tiền Giang	đ/kg	18000	18000	18000	18000	18000	18000	18000
Chôm chôm nhãn	Tiền Giang	đ/kg	21000	21000	21000	21000	21000	21000	21000
Chôm chôm Rong-Riêng	Tiền Giang	đ/kg	26000	26000	26000	26000	26000	26000	26000
Sầu riêng monthong loại 1	Tiền Giang	đ/kg	69000	69000	69000	69000	69000	69000	69000
Sầu riêng Ri6 loại 1	Tiền Giang	đ/kg	62000	62000	62000	62000	62000	62000	60000

HẠT ĐIỀU				
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ		
			04/01	11/01
Hạt điều khô mua xô	Đồng Nai	đ/kg	46000	46000